

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2015

CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

www.vietinbanksc.com.vn

VietinBankSc
Công Ty Chứng Khoán Công Thương

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2015



CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Ngược chiều với những thông tin và biến động tiêu cực của nền kinh tế Thế giới, năm 2015 là năm chuyển biến tích cực đối với Thị trường chứng khoán cũng như kinh tế Việt Nam. Đối với VietinBankSc, đây cũng là năm có nhiều thay đổi trong đội ngũ lãnh đạo, chính sự thay đổi này đã mang đến những chuyển biến tích cực trong chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển và quản trị doanh nghiệp. Những chuyển biến tích cực trong năm 2015 sẽ tiếp tục được hoàn thiện và phát huy trong năm 2016. Chúng tôi đã và đang bước những bước chân tự tin trong một năm tài chính mới, nỗ lực mang lại nhiều hơn nữa giá trị và lợi ích cho cổ đông, khách hàng, cán bộ nhân viên và cho sự phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam.

MỤC LỤC

06	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	BÁO CÁO QUẢN TRỊ
07	Thông điệp của Tổng Giám đốc	42 Thông tin cổ đông
		43 Cơ cấu tổ chức quản trị
		44 Hội đồng quản trị
		48 Ban kiểm soát
		50 Ban Tổng Giám đốc
		54 Báo cáo Hội đồng quản trị (HĐQT)
		58 Báo cáo Ban Kiểm soát (BKS)
		61 Hoạt động quản trị rủi ro
		BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
		64 Mục tiêu thực hiện báo cáo
		65 Định hướng phát triển bền vững của VietinBankSc
		70 Nội dung báo cáo
		BÁO CÁO TÀI CHÍNH
		79 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
		82 Báo cáo kiểm toán độc lập
		84 Bảng cân đối kế toán
		87 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
		88 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
		90 Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
		91 Thuyết minh báo cáo tài chính
	GIỚI THIỆU VIETINBANKSC	
12	Tổng quan về VietinBankSc	
13	Quá trình hình thành và Phát triển	
	KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ	
16	Thách thức năm 2015	
17	Thành tựu năm 2015	
18	Chỉ số tài chính nổi bật	
21	Kết quả hoạt động năm 2015	
22	Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận	
25	Môi trường kinh doanh và triển vọng	
	TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ	
34	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	
36	Môi giới Chứng khoán	
37	Bảo lãnh phát hành	
38	Tư vấn đầu tư và chiến lược tài chính	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Hạ Quang Vũ

Tổng Giám đốc: Ông Khổng Phan Đức

GP thành lập và hoạt động: Số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2009, Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015 và số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84.4).6278 0012 | Fax: (84.4).3974 1760

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Số nhân viên: 136 người

Vốn điều lệ: 837.303.380.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 83.693.638 (tại ngày 31/12/2015)

Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Mã cổ phiếu: CTS

Kính gửi Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác,

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý vị đã đặt trọn niềm tin và đồng hành với Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSc) trong suốt thời gian qua.

Là một thành viên của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, năm 2015 VietinBankSc đã tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu của mình trên thị trường bằng chất lượng dịch vụ, cam kết với khách hàng và những con số tăng trưởng ấn tượng về doanh thu và lợi nhuận.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán (TTCK) thế giới nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng đã trải qua một năm 2015 đầy biến động, thử thách, VietinBankSc không những hoạt động an toàn mà còn đạt nhiều thành tựu về tăng trưởng và có một năm tài chính tích cực. Kết quả kinh doanh năm 2015 đã khẳng định chiến lược phát triển của VietinBankSc là đúng đắn, phù hợp với tình hình thị trường. Trong năm 2015, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của VietinBankSc lần lượt đạt 234,6 tỷ đồng, tăng 32,4% và 95,1 tỷ đồng, tăng 14,4% so với kết quả đạt được năm 2014, tương ứng vượt 38% doanh thu và 11,9% lợi nhuận kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2015, VietinBankSc tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu trên thị trường bằng những thành tựu đáng chú ý như: Giải thưởng “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ tiêu biểu” do diễn đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn; Thị phần môi giới số 1 thị trường UPCoM; Top 10 công ty chứng khoán có lợi nhuận tốt nhất năm 2015; Top 5 công ty chứng khoán tiêu biểu trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn niêm yết và đấu giá năm 2015 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh trao tặng; Giải thưởng “Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2005-2015” do HNX bình chọn; Danh hiệu công ty



Chủ tịch HĐQT VietinBankSc phát biểu tại Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty

đóng góp liên tục 15 năm cho sự phát triển của TTCK Việt Nam do UBCKNN trao tặng.

Trước những thách thức và cơ hội khi bước vào năm 2016, Hội đồng quản trị VietinBankSc đã xác định kế hoạch, giải pháp cụ thể và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để VietinBankSc hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ mà Vietinbank và Đại hội đồng cổ đông của Công ty giao phó. VietinBankSc sẽ tiếp tục đẩy mạnh mảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, trên cơ sở đó tạo sức mạnh nền tảng để phát triển các mảng dịch vụ khác như: Môi giới chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Tự doanh và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Bên cạnh đó, VietinbankSc cũng sẽ tăng cường đổi mới hệ thống công nghệ, tăng cường hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro để thúc đẩy kinh doanh.

Hội đồng quản trị VietinBankSc xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý Cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và Ban lãnh đạo Vietinbank dành cho chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với uy tín đã được cam kết cùng những nỗ lực không ngừng đổi mới, hoàn thiện, chúng tôi sẽ cùng quý vị tạo lập những cơ hội thành công mới trong tương lai.

HÀ QUANG VŨ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác,

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2015 là năm thành công đặc biệt của Việt Nam trong các hoạt động chính trị, đối ngoại với hàng loạt những những cuộc gặp gỡ lịch sử của các vị Lãnh đạo cấp cao của Việt Nam với Lãnh đạo các nước Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, CHLB Đức, Philippines, Liên Minh Châu Âu, Australia. Với 20 hiệp định thương mại tự do được Việt Nam hoàn tất đàm phán ký kết, trong đó nổi bật lên Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và liên minh kinh tế Á – Âu (EAEU), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam với liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Tham gia cộng đồng kinh tế Asean (AEC), cho thấy Việt Nam đã sẵn sàng cho một “cuộc chơi” mới ở đẳng cấp cao hơn.

Việt Nam là điểm sáng trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới đầy biến động.

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới diễn ra với nhiều biến động. Giá dầu thế giới liên tục lao dốc, đạt mức thấp nhất trong 13 năm trở lại đây, Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) tăng lãi suất cơ bản lần đầu tiên trong 10 năm, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ, Thị trường tài chính toàn cầu rung lắc, dòng vốn rút khỏi các thị trường mới nổi. Đối diện với những thách thức đó, nền kinh tế Việt Nam và TTCK Việt Nam vẫn có những bước chuyển mình tích cực. Tăng trưởng GDP đạt 6,68% so với năm 2014, mức tăng cao nhất trong vòng 08 năm; lạm phát chưa tới 1%, thấp nhất trong 12 năm trở lại đây; thị trường bất động sản ấm

lên, giá nhà đất duy trì xu hướng tăng; hệ thống ngân hàng sau 04 năm tái cơ cấu với 08 thương vụ sáp nhập, hợp nhất, 09 ngân hàng yếu mất tên, 03 ngân hàng bị Ngân hàng Nhà nước mua lại với giá 0 đồng, toàn hệ thống thay da đổi thịt, nợ xấu cán đích an toàn dưới 3%; tăng trưởng dòng vốn ngoại đổ vào nền kinh tế và TTCK Việt Nam.

Cùng với những chuyển mình và biến động của nền kinh tế Việt Nam và thế giới, TTCK Việt Nam năm 2015 cũng đã trải qua nhiều biến cố thăng trầm, có những thời điểm thị trường bứt phá nhờ kỳ vọng từ chính sách nới room, nhưng cũng đã có lúc thị trường giảm mạnh bởi ảnh hưởng từ giá dầu quốc tế, và chính sách điều hành tỷ giá của các đồng tiền mạnh. Tuy nhiên kết thúc năm 2015, chỉ số VN- Index vẫn đạt mức 579,03 điểm, tăng 6,12% so với mức 545,63 điểm ở đầu năm 2015.



TGD VietinBankSc đại diện Công ty nhận giải thưởng “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ tiêu biểu” - Diễn đàn M&A Việt Nam 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI VIETINBANKSC

Trước những biến động của thị trường trong năm 2015, chúng tôi đã chủ động đương đầu với những thách thức bằng chiến lược kinh doanh đúng đắn và vượt qua một năm tài chính khó khăn với những chuyển biến tích cực trong chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển và quản trị doanh nghiệp. Những chuyển biến tích cực này đã mang lại cho VietinBankSc một năm tài chính với kết quả tích cực. Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2015 đạt 95,1 tỷ đồng, vượt 11,9% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao và tăng 14,4% so với năm 2014.

VIETINBANKSC NĂM 2015: Chuyển biến tích cực trong chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển và quản trị doanh nghiệp.

Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Công ty hướng sự ưu tiên hơn đối với hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và thu xếp vốn cho các tổ chức phát hành trong khi vẫn giữ vững lợi thế từ mảng tư vấn truyền thống. Kết quả, hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp có mức tăng trưởng mạnh nhất. Tổng doanh thu hoạt động tư vấn và doanh thu đại lý phát hành chứng khoán đạt 101,5 tỷ đồng cao gấp ba lần năm 2014 và hơn 10 lần năm 2013, đóng góp 43,3% tổng doanh thu toàn Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng định hướng vai trò cung cấp mảng dịch vụ M&A giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác nước ngoài, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập với thị trường quốc tế. Với định hướng dịch vụ như vậy, Công ty đã chuẩn bị cho mình cơ sở khách hàng thông qua sự hỗ trợ của Ngân hàng mẹ VietinBank, đồng thời

cũng đã xây dựng mối quan hệ với 40 đối tác làm tư vấn bên mua cả trong và ngoài nước.

Hoạt động Tự doanh và bảo lãnh phát hành:

Hoạt động Tự doanh của Công ty ổn định với danh mục đầu tư tập trung vào các trái phiếu có lợi tức cố định. Tuy nhiên, từ nửa cuối năm, với định hướng thay đổi chiến lược đầu tư sang đầu tư PE (Private Equity), hoạt động tự doanh đã có những bước tiến năng động hơn. Hoạt động Tự doanh và Bảo lãnh phát hành đóng góp 25,9% tổng doanh thu toàn Công ty năm 2015. Lợi nhuận năm 2015 tiếp tục tăng trưởng so với năm 2014 trong bối cảnh chung thị trường không thực sự thuận lợi.

Hoạt động Môi giới chứng khoán: Bên cạnh việc tiếp tục khai thác mạng lưới khách hàng đang có, VietinBankSc cũng hướng tới nhóm khách hàng có tiềm lực tài chính mạnh để thực hiện các giao dịch có giá trị lớn nhằm gia tăng thị phần. Năm 2015 hoạt động Môi giới chứng khoán của công ty đạt thị phần 1,7% toàn thị trường và kết thúc năm 2015, VietinBankSc giữ vị trí số 1 về thị phần tại Thị trường UPCoM.

Hoạt động Lưu ký chứng khoán: Tuy có tỷ trọng thấp trong tổng doanh thu nhưng năm 2015 hoạt động này có sự tăng trưởng mạnh 83,5% đạt 8,8 tỷ đồng.

Hoạt động Nghiên cứu Phân tích: Bộ phận Nghiên cứu Phân tích đóng vai trò là bộ phận đầu não trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc phân định lại chức năng của bộ phận Nghiên cứu Phân tích đã góp phần nâng cao vị thế, thương hiệu của VietinBankSc trên thị trường thông qua việc tổ chức các hội thảo cơ hội đầu tư,

phối hợp cùng với Khối kinh doanh trong việc cấu trúc và cung cấp các sản phẩm cho khách hàng.

Song song với việc đổi mới các khối kinh doanh, Công ty cũng chú trọng đến việc tối ưu hóa bộ máy để đạt được sự phát triển toàn diện. Nhận thức được việc quản trị tốt sẽ ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty, toàn thể cán bộ VietinBankSc cũng như từng thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đang nỗ lực cải thiện các tồn tại để hướng tới một mô hình quản trị phù hợp theo thông lệ quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Năm 2016, chiến lược của VietinBankSc là tiếp tục từng bước thực hiện định hướng phát triển thành một định chế tài chính cung cấp đầy đủ các dịch vụ của một ngân hàng đầu tư. Bên cạnh việc tiếp tục giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn tài chính truyền thống, Công ty sẽ đầu tư đẩy mạnh hoạt động M&A và các dịch vụ tài chính khác như kết nối cơ hội hợp tác nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty sẽ đi sâu vào việc xây dựng sản phẩm phù hợp cho mảng khách hàng cá nhân, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ chứng khoán thông qua việc đầu tư vào hệ thống hạ tầng công nghệ, chuẩn hóa định vị và nhận diện thương hiệu nhằm tiếp tục nâng cao tầm ảnh hưởng và uy tín của thương hiệu VietinBankSc trên TTCK Việt Nam.

Giai đoạn tiếp theo, từ năm 2017 đến năm 2020, đây là giai đoạn Công ty sẽ khẳng định được vị thế tiên phong trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư thông qua việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng, trọn gói và toàn diện cho khách hàng.

Về dài hạn, với sự hậu thuẫn của Ngân hàng mẹ - VietinBank và đối tác chiến lược - ngân hàng lớn nhất của Nhật Bản - Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ

(BTMU), Công ty tham vọng không chỉ giới hạn thương hiệu VietinBankSc ở trong nước mà còn mở rộng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ sang các nước lân cận; trở thành đối tác tin cậy đồng hành cùng với các doanh nghiệp trong nước và khu vực.

Năm 2016, chiến lược của VietinBankSc là tiếp tục từng bước thực hiện định hướng phát triển thành một định chế tài chính cung cấp đầy đủ các dịch vụ của một ngân hàng đầu tư.

Với mục tiêu phát triển bền vững, chúng tôi đã, đang và sẽ tăng cường công tác kiểm soát chi phí, đẩy mạnh hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. VietinBankSc cũng đặc biệt quan tâm tới việc nâng cao đời sống cán bộ nhân viên, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thu hút nhân tài, nắm bắt cơ hội tái cấu trúc trong quản trị doanh nghiệp để kiến tạo toàn bộ máy, thẳng tiến đến mục tiêu đã đề ra.

Thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các Quý vị cổ đông, các đối tác và khách hàng đã ủng hộ, đồng hành cùng VietinBankSc, cảm ơn toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vì những đóng góp tận tâm, những nỗ lực không ngừng trong suốt chặng đường hơn 15 năm qua để giúp VietinBankSc vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển bền vững và tạo lập thành công.


KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc



GIỚI THIỆU VIETINBANKSC

- 12 Tổng quan về VietinBankSc
- 13 Quá trình hình thành và Phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Công ty Chứng khoán Công Thương - VietinBankSc) là một trong những công ty chứng khoán uy tín và lâu đời nhất tại Việt Nam. Công ty được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 01 tháng 9 năm 2000 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank) với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009, Công ty chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy phép số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 và các giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày

21/08/2015 và số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 với các ngành nghề lĩnh vực kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Nghiên cứu & Phân tích
- Tư doanh & Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã khẳng định được vị thế của mình thông qua việc cung cấp cho các khách hàng tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân các dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp chuyên nghiệp và toàn diện. Bên cạnh đó, Công ty cũng được biết đến là một trung gian kết nối cơ hội hợp tác, tham gia vào các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết mọi hoạt động của Công ty đều hướng đến lựa chọn những nhân tố tích cực nhất nhằm tạo lập thành công cho cổ đông, khách hàng và nhân viên, đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

TÂM NHÌN

Tiên phong trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư.

SỨ MỆNH

Tạo lập cơ hội thành công cho khách hàng, cổ đông và nhân viên, đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

SLOGAN

Tạo lập thành công - Seeding your success

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Suy nghĩ tích cực - Thái độ tích cực - Hành động tích cực

Tại VietinBankSc, mỗi thành viên đều nỗ lực gìn giữ, thực hành và coi giá trị cốt lõi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Chúng tôi tin rằng đối mặt với những khó khăn, thách thức bằng suy nghĩ, thái độ và hành động tích cực sẽ luôn mang đến kết quả tốt đẹp hơn.

Với sự đoàn kết và đồng lòng của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty, chúng tôi tự tin mang đến những giá trị ngày càng tốt đẹp hơn cho cổ đông, khách hàng, cộng đồng và cho chính mỗi thành viên trong tập thể VietinBankSc.

NĂM 2000

- Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam được thành lập với vốn điều lệ 55 tỷ đồng
- Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

NĂM 2004 - 2008

- Tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, 300 tỷ đồng và 500 tỷ đồng

NĂM 2009

- Cổ phần hóa, chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam kể từ ngày 01/7/2009
- Tăng vốn điều lệ lên 789.934.000.000 đồng
- Niêm yết cổ phiếu trên TTGDCK HN (nay là SGDCK HN - HNX) với mã chứng khoán: CTS
- Đưa hạ tầng công nghệ thông tin bao gồm phần mềm lõi chứng khoán của Free Will, hệ thống máy chủ của IBM và hệ thống hạ tầng mạng viễn thông vào hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

NĂM 2010

- Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty lần đầu lọt vào Top 6 công ty hoạt động hiệu quả nhất thị trường

NĂM 2011

- Top 10 về thị phần môi giới trên HNX
- Chính thức triển khai dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
- Top 5 các công ty chứng khoán có lợi nhuận tốt nhất năm 2011

NĂM 2013

- Đứng thứ 8 về thị phần môi giới trên sàn HOSE Quý III/2013.

NĂM 2014

- Đột phá về hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp với mức tăng 227,7% so với năm 2013.

NĂM 2015

- Tăng vốn điều lệ lên 837.303.380.000 đồng
- Vượt lên vị trí số 1 thị phần môi giới sàn giao dịch UPCoM
- Giải thưởng “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ tiêu biểu” do diễn đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn.
- Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2005 – 2015 do HNX bình chọn.
- Danh hiệu Công ty đóng góp liên tục 15 năm cho sự phát triển của TTCK Việt Nam do UBCKNN trao tặng.
- Top 5 công ty chứng khoán tiêu biểu trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn niêm yết và đấu giá năm 2015 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh trao tặng.



KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ

16	Thách thức năm 2015
17	Thành tựu năm 2015
18	Chỉ số tài chính nổi bật
21	Kết quả hoạt động năm 2015
22	Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận
25	Môi trường kinh doanh và triển vọng

THÁCH THỨC TỪ THỊ TRƯỜNG CHUNG

TTCK Việt Nam trải qua nhiều biến cố thăng trầm: Nửa đầu năm 2015, với những kỳ vọng lạc quan về tình hình kinh tế vĩ mô kích thích tăng trưởng kinh tế như hiệp định TPP, FTA, nới room cho nhà đầu tư nước ngoài, thị trường bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh, chỉ số VN-Index tiến đến mức 641 điểm. Sau đó, các thông tin tiêu cực về việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ, FED nâng lãi suất lần đầu tiên trong gần một thập kỷ, và cú trượt dốc của giá dầu thô thế giới vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, dòng tiền và tâm lý chung của thị trường, đặc biệt là nhóm cổ phiếu dầu khí.

THÁCH THỨC TỪ MÔI TRƯỜNG CẠNH TRANH

Cạnh tranh khốc liệt trong hoạt động môi giới giữa các công ty chứng khoán. Nhằm giữ vững và gia tăng thị phần môi giới, trong năm 2015, các công ty chứng khoán cạnh tranh gay gắt về phí giao dịch, lãi suất margin cũng như ưu đãi về tỷ lệ ký quỹ cho khách hàng. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay margin của thị trường giảm từ mức 14%/năm xuống còn 10 - 12%/năm, cá biệt, có công ty chứng khoán đưa ra mức lãi suất margin thấp nhất trên thị trường là 9,9%/năm để cạnh tranh.

THÁCH THỨC TỪ YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG

Sức ép tiến độ cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước. Theo kế hoạch đã phê duyệt, trong hai năm 2014 - 2015 sẽ có 432 doanh nghiệp nhà nước phải cổ phần hóa. Trong năm 2014 cả nước đã thực hiện cổ phần hóa 143 doanh nghiệp và theo kết quả đến hết tháng 5/2015, cả nước đã cổ phần hóa được 43 doanh nghiệp, trong thời gian nửa cuối năm 2015, còn 246 doanh nghiệp phải tiếp tục cổ phần hóa. Thực hiện tư vấn cổ phần hóa đồng thời cho nhiều tổng công ty và các đơn vị thành viên, với yêu cầu đảm bảo về chất lượng, tiến độ cổ phần hóa thực sự là áp lực đối với đội ngũ tư vấn của Công ty.

CÁC DOANH NGHIỆP KHÓ TIẾP CẬN CÁC KÊNH THU XẾP VỐN

Nhiều doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn trong việc huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu do thiếu các tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu có năng lực, uy tín, đủ sức thu xếp nguồn vốn dài hạn. Nguyên nhân chính không chỉ phụ thuộc vào nội tại doanh nghiệp phát hành, mà còn phụ thuộc rất lớn vào đơn vị tư vấn cũng như cấu trúc của trái phiếu. Tại Việt Nam hiện nay chưa có đánh giá xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp một cách tổng thể, toàn diện, phổ biến, dẫn đến không chỉ doanh nghiệp phát hành, mà cả trái chủ phải phụ thuộc vào đơn vị tư vấn. Doanh nghiệp muốn phát hành trái phiếu thành công thường phải có tài sản đảm bảo, chính vì thế, thị trường trái phiếu đang đặt lên vai các doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp kinh doanh vừa và nhỏ, có khả năng sử dụng vốn trái phiếu hiệu quả, lại bị loại khỏi sân chơi vì không có tài sản thế chấp, hoặc có thì giá trị thấp. Ngoài ra, thị trường trái phiếu doanh nghiệp chưa phát triển cũng làm cho các tổ chức phát hành khó tiếp cận các nhà đầu tư, các trái chủ hiện chủ yếu đang là các định chế tài chính. Giải quyết bài toán thu xếp vốn cho doanh nghiệp đang là một thách thức không nhỏ cho các tổ chức tư vấn như VietinBankSc.

THÁCH THỨC TỪ VẤN ĐỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TTCK biến động nhanh hơn đặt ra những vấn đề trong quản trị điều hành và quản trị rủi ro của các công ty chứng khoán nói chung và VietinBankSc nói riêng. Sức ép từ cạnh tranh, phát triển kinh doanh đang khiến cho nhiều công ty chứng khoán xem nhẹ vấn đề quản trị rủi ro dẫn đến việc chậm phản ứng hoặc không có những biện pháp phòng vệ phù hợp trước biến động thị trường. Đặc biệt trước những biến động, vấn đề phát triển bền vững trong doanh nghiệp càng trở nên quan trọng và việc định hướng công ty phát triển theo hướng bền vững trở thành yếu tố sống còn của doanh nghiệp.

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TRÊN THỊ TRƯỜNG

Năm 2015, hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp của VietinBankSc nở rộ với trên 100 hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành được thực hiện. Chúng tôi đã tư vấn thành công cho hàng chục công ty và tập đoàn như Vingroup, Novaland, CII, Tổng Công ty Đông Bắc (Bộ Quốc phòng), Thủy sản Minh Phú... trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và thu xếp vốn, tổng giá trị thu xếp vốn đạt gần 25.000 tỷ đồng. Cũng trong năm 2015, Bộ phận tư vấn M&A của Công ty cùng phối hợp với Phòng Thị trường vốn và Công ty Quản lý quỹ VietinBank đã tư vấn thành công thương vụ M&A giữa Tập đoàn Koizumi (Nhật bản) và Công ty Cổ phần QH Plus.

CUNG CẤP SẢN PHẨM TRỌN GÓI VÀ TOÀN DIỆN CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Công ty đã và đang phối hợp hiệu quả với phòng Thị trường vốn và Công ty Quản lý quỹ VietinBank hoàn thiện chuỗi sản phẩm Ngân hàng đầu tư, bao gồm: các dịch vụ tư vấn của thị trường vốn, thị trường nợ, M&A, sản phẩm tài chính cấu trúc... Dự kiến các sản phẩm này sẽ mang đến nhiều cơ hội tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ tài chính doanh nghiệp chất lượng cao cho khách hàng doanh nghiệp.

ĐỊNH HÌNH PHONG CÁCH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THEO PHÂN TÍCH CƠ BẢN

VietinBankSc đã bước đầu thành công trong việc định hướng phong cách đầu tư theo phân tích cơ bản cho cộng đồng các nhà đầu tư Việt Nam, đồng thời trở thành cầu nối thông tin hiệu quả cho doanh nghiệp với nhà đầu tư thông qua việc phối hợp với HOSE và HNX tổ chức loạt hội thảo về cổ phiếu ngành và gặp gỡ doanh nghiệp diễn ra từ tháng 4/2015 đến tháng 12/2015. Loạt hội thảo thu hút hàng nghìn nhà đầu tư tham dự và gần 200 bài báo đưa tin.

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN BƯỚC ĐẦU THÀNH CÔNG TRONG VIỆC TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Bộ phận Môi giới chứng khoán liên tục cung cấp các sản phẩm dịch vụ mang lại nhiều lợi ích cho nhà đầu tư như: Chương trình hạ lãi suất margin, giảm phí giao dịch, tăng cường các tiện ích... Song hành với hoạt động môi giới khách hàng cá nhân, hoạt động môi giới cho khách hàng tổ chức cũng gặt hái được nhiều thành công. Trong năm 2015, số khách hàng tổ chức đăng ký giao dịch tại VietinBankSc đã tăng 7,7 % so với năm 2014.

ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU DANH HIỆU UY TÍN

Giải thưởng “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu riêng lẻ tiêu biểu” do diễn đàn M&A Việt Nam 2015 bình chọn.

Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2005 – 2015 do HNX bình chọn.

Top 5 Công ty chứng khoán tiêu biểu trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn niêm yết và đấu giá năm 2015 do HOSE trao tặng.

Danh hiệu Công ty đóng góp liên tục 15 năm cho sự phát triển của TTCK Việt Nam do UBCKNN trao tặng.

Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do VietinBank trao tặng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

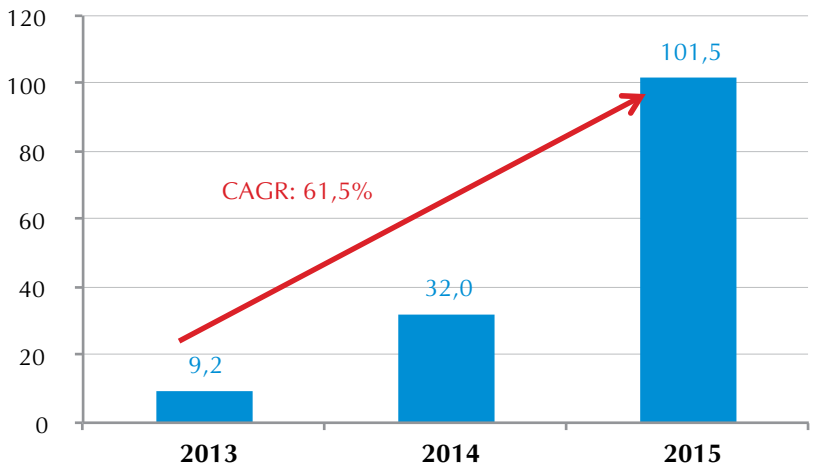
Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015 so với 2014
Tổng tài sản	1.082.273	1.139.278	1.325.467	16,34%
Doanh thu thuần	148.476	177.266	234.629	32,36%
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	30.181	53.961	40.780	-24,43%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	67.066	58.407	60.557	3,68%
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	1.191	300	200	-33,33%
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	65	1.910	24.416	1.178,32%
Doanh thu hoạt động tư vấn	9.183	30.095	77.085	156,14%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.762	4.782	8.776	83,52%
Doanh thu khác	35.028	27.811	22.815	-17,96%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	85.547	82.938	95.133	14,70%
Lợi nhuận khác	13	232	(3)	-101,49%
Lợi nhuận trước thuế	85.560	83.170	95.130	14,38%
Lợi nhuận sau thuế	65.237	66.450	76.871	15,68%
Thị phần môi giới	2,0%	1,8%	1,7%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	7,4%	7,3%	8,0%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	71,47%	71,29%		
Tỷ lệ cổ tức	6,0%	6,0%		

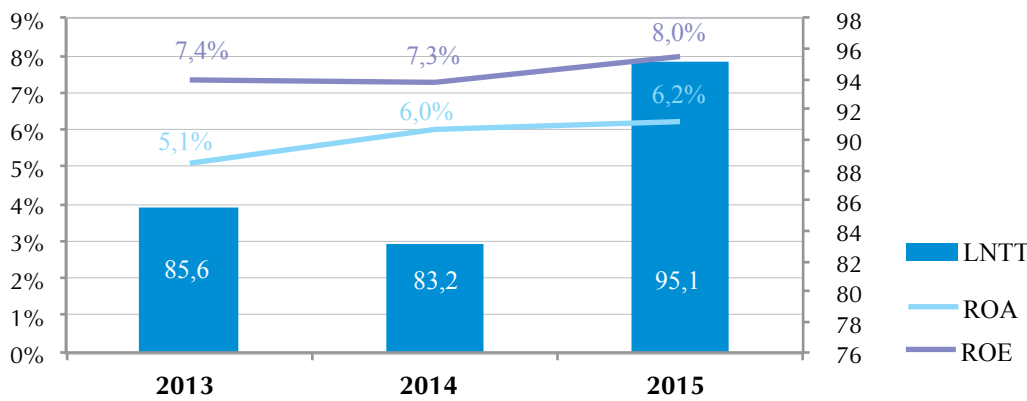
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (cuối kỳ)				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,71	2,25	2,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,71	2,25	2,47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (cuối kỳ)				
Hệ số Ng/Tổng Tài sản	Lần	0,17	0,19	0,25
Hệ số Ng/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,20	0,23	0,33
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	558,67	834,61	877,09
Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	0,12	0,16	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,14	0,16	0,19
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	57,62	46,79	40,55
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	43,94	37,49	32,76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,08	5,98	6,24
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,36	7,28	8,00

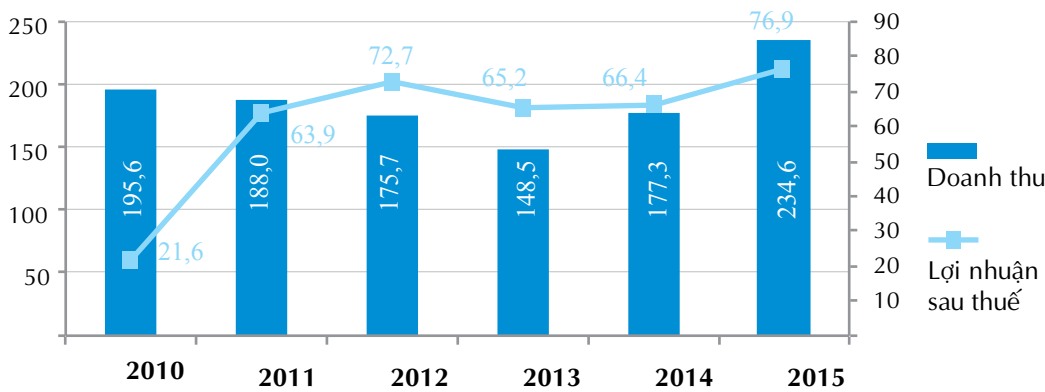
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và Đại lý phát hành (tỷ đồng)



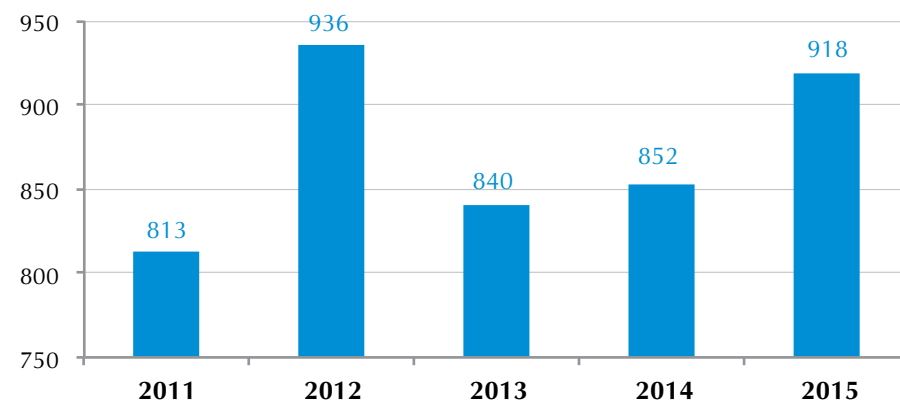
Chỉ tiêu khả năng sinh lời 2013-2015 (tỷ đồng)



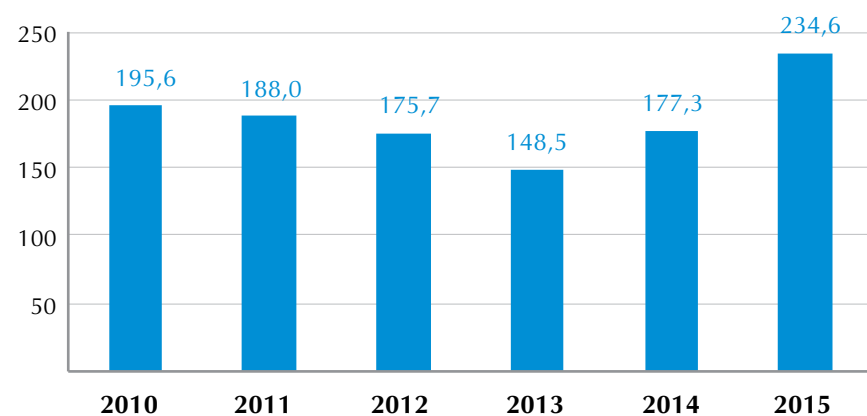
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2010-2015 (tỷ đồng)



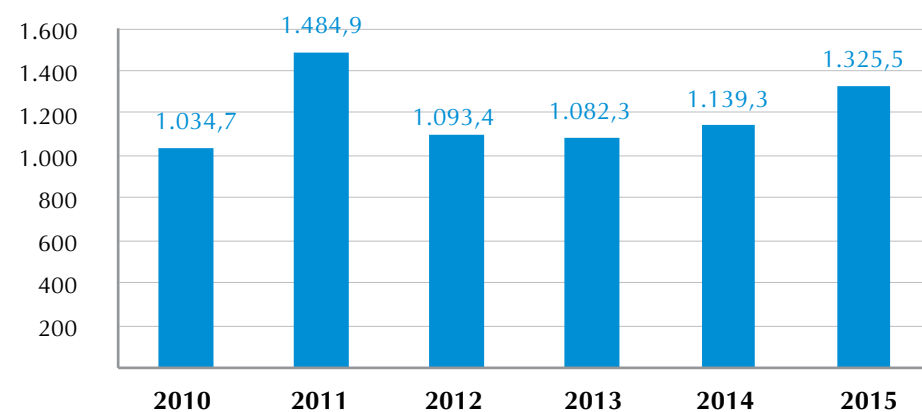
EPS (Đồng)



Doanh thu (tỷ đồng)



Tổng Tài sản (tỷ đồng)



TỔNG DOANH THU

234,6
tỷ đồng

↑ 32,4%

TỔNG TÀI SẢN 2015

1.325 tỷ đồng

↑ 16,3%

VỐN CHỦ SỞ HỮU 2015

995 tỷ đồng

↑ 7,5%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2015

76,9 tỷ đồng

↑ 15,7%

Trong năm 2015, tình hình tài sản của Công ty không có nhiều biến động bất thường, tổng tài sản đầu năm đạt 1.139,3 tỷ đồng (trong đó tài sản ngắn hạn đạt 476,8 tỷ đồng, tài sản dài hạn đạt 662,5 tỷ đồng), tổng tài sản cuối năm tăng 16,34% so với đầu năm, đạt 1.325,5 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 811,7 tỷ đồng, tăng mạnh 70,2% so với thời điểm đầu năm và tập trung chủ yếu ở các khoản tiền và tương đương tiền và phần phải thu từ các hoạt động giao dịch chứng khoán; tài sản dài hạn đạt 513,8 tỷ đồng giảm 22,4% so với thời điểm đầu năm, nguyên nhân chủ yếu do Công ty cơ cấu giảm khoản đầu tư chứng khoán dài hạn. Trong năm, Công ty không phát sinh các tài sản xấu cũng như các khoản nợ xấu khó đòi nào.

Đối với các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm 2015 lại có sự biến động khá lớn nhưng tập trung chủ yếu khoản mục phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, là hoạt động đặc thù của các công ty chứng khoán, số dư khoản mục này luôn biến động rất lớn do hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng. Kết thúc năm 2015, nợ phải trả của Công ty đạt

330,4 tỷ đồng tăng 54,9% so với thời điểm đầu năm. Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả bất thường nào.

Đối với hoạt động kinh doanh, kết thúc năm 2015, tổng doanh thu toàn Công ty đạt 234,6 tỷ đồng, tăng 32,4% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế ở mức 95,1 tỷ đồng đạt 111,9% so với kế hoạch và tăng 14,4% so với lợi nhuận thực hiện năm 2014, lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 76,9 tỷ đồng, tăng 15,7% so với năm 2014, đây là mức LNST cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây.



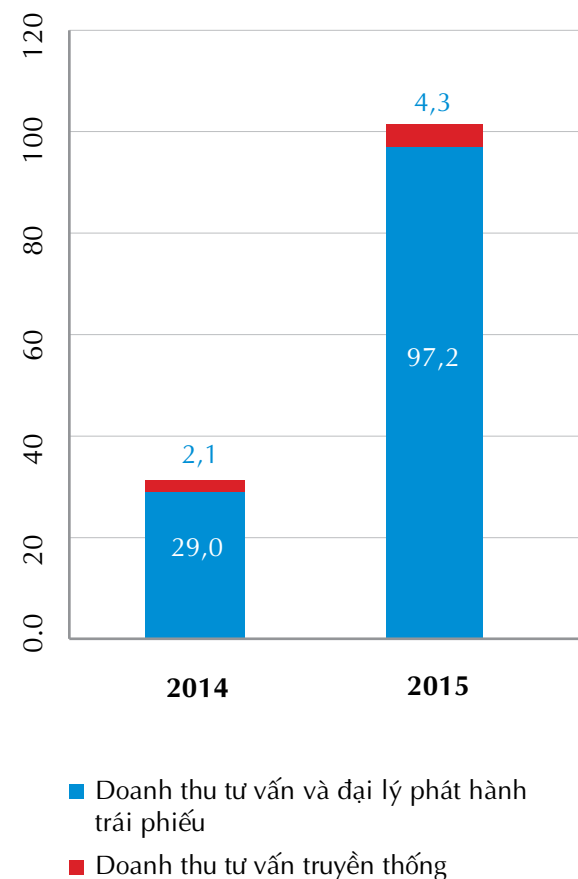
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO BỘ PHẬN

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Trong năm 2015, Công ty hướng sự ưu tiên hơn đối với hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu và thu xếp vốn cho các tổ chức phát hành trong khi vẫn giữ vững lợi thế từ mảng tư vấn truyền thống như cổ phần hóa, tư vấn niêm yết, thoái vốn nhà nước... Kết quả, hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp nở rộ với 107 hợp đồng tư vấn đã được thực hiện, doanh thu hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành chứng khoán tiếp tục tăng trưởng với mức 217%, đạt 101,5 tỷ đồng. Đặc biệt, doanh thu từ hoạt động tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu đóng góp lớn, đạt 97,2 tỷ đồng so với mức 29,0 tỷ đồng của năm 2014. Công ty đang tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các Tập đoàn và các Tổng Công ty lớn như: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực miền Bắc, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam... trong việc thực hiện các hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn, niêm yết, đăng ký giao dịch.

Hoạt động tư vấn M&A cũng được Ban lãnh đạo định hướng phát triển trong năm 2015 và đẩy mạnh trong tương lai. Tận dụng thế mạnh và sự hỗ trợ của Ngân hàng mẹ - VietinBank, Công ty đã phối hợp hiệu quả với phòng Thị trường vốn và Công ty Quản lý quỹ VietinBank hoàn thiện chuỗi sản phẩm Ngân hàng đầu tư, bao gồm: các dịch vụ tư vấn của thị trường vốn, thị trường nợ, M&A, sản phẩm tài chính cấu trúc... nhằm mang lại trải nghiệm dịch vụ tài chính toàn diện cho khách hàng. Sự phối hợp này đã bước đầu gặt hái được kết quả thiết thực bằng việc tư vấn thành công thương vụ M&A giữa Tập đoàn Koizumi (Nhật Bản) và Công ty Cổ phần QH Plus. Đây là tiền đề trong việc thực hiện chủ

Cơ cấu doanh thu (tỷ đồng)



tương đẩy mạnh sự phối hợp giữa Công ty và VietinBank cũng như cùng các đơn vị thành viên khác của VietinBank trong việc cung cấp các sản phẩm tài chính chất lượng cao cho khách hàng.

Kế hoạch năm 2016

Năm 2016, bên cạnh việc tiếp tục giữ vững vị thế của mình trong mảng dịch vụ tư vấn truyền thống, tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn, VietinBankSc sẽ đẩy mạnh hoạt động tư vấn M&A và các dịch vụ tư vấn tài chính khác mang lại giá trị gia tăng cao như kết nối cơ hội hợp tác đầu tư, nhằm cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng.

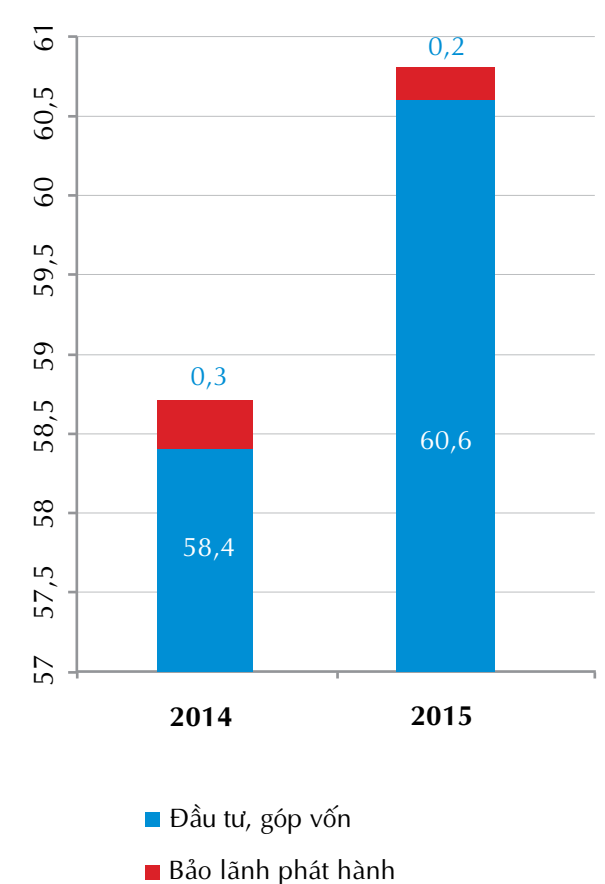
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Môi trường kinh doanh năm 2015 gặp nhiều khó khăn: mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm trước ở tất cả các kỳ hạn và tiếp tục duy trì thấp hơn khiến doanh thu từ kinh doanh nguồn vốn ở mức thấp so với kỳ vọng, trong khi đây là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành. TTCK niêm yết tăng trưởng về chỉ số nhưng mức tăng không lớn và chỉ tập trung vào một số cổ phiếu, biến động phức tạp khó lường. TTCK chưa niêm yết tiếp tục đóng băng, nguồn thu chủ yếu là từ cổ tức được trả hàng năm.

Năm 2015, Công ty tập trung vào kinh doanh nguồn vốn, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, linh hoạt trong hoạt động đầu tư cổ phiếu niêm yết và hoạt động bảo lãnh phát hành. Doanh thu hoạt động tự doanh tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ nhưng vẫn tiếp tục là mảng kinh doanh quan trọng đóng góp gần 60,8 tỷ đồng vào tổng doanh thu toàn Công ty (chiếm 26% trong tổng doanh thu). Mặc dù tỷ trọng giảm so với mức 33,1% của năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tự doanh năm 2015 so với năm 2014 tiếp tục tăng trưởng. Lợi nhuận tăng 11,05 tỷ đồng tương đương tăng trưởng 22% so với năm 2014. Mức tăng này cao hơn so với mức tăng chung thị trường cổ phiếu VnIndex tăng 6,2%.

Cơ cấu doanh thu (tỷ đồng)



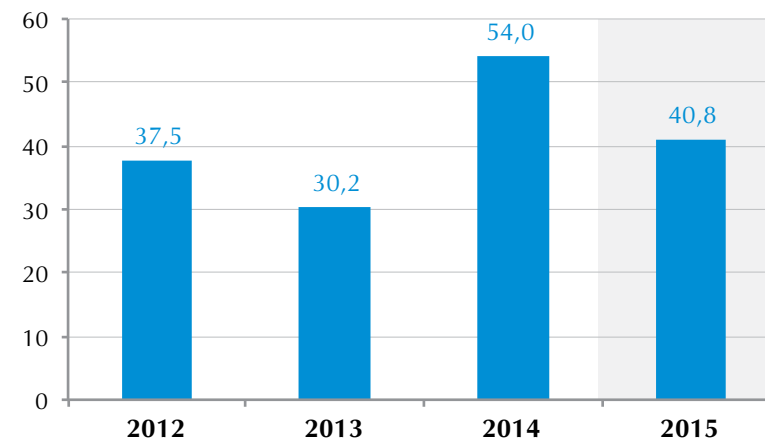
Kế hoạch năm 2016

Trong năm 2016, bên cạnh việc đầu tư vào trái phiếu có lợi tức cố định, VietinBankSc sẽ chú trọng hơn nữa việc đầu tư PE (Private Equity) cũng như thúc đẩy, đa dạng hóa nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và phát hành các công cụ tài chính cho nhà đầu tư trên thị trường.

HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Năm 2015, Công ty đã tiếp tục thực hiện cải tổ hoạt động môi giới theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại thông qua việc đầu tư công nghệ, gia tăng các tiện ích giao dịch và dịch vụ hỗ trợ. Tất cả các sản phẩm trên thị trường chứng khoán được pháp luật công nhận đều được VietinBankSc triển khai với những chính sách có tính cạnh tranh cao.

Doanh thu môi giới giai đoạn 2012 – 2015 (tỷ đồng)



Thị phần môi giới giảm nhẹ so với năm trước, đạt 1,7% toàn thị trường (năm 2014 thị phần đạt 1,8%) nhưng doanh thu môi giới năm 2015 đạt 40,8 tỷ đồng giảm 24,4% so với năm 2014. Nguyên nhân của việc sụt giảm này là do giá trị giao dịch của thị trường giảm mạnh 14% so với năm 2014.

Tổng số tài khoản hiện tại của Công ty là 57.800 tài khoản, tăng 2.844 tài khoản so với năm 2014. Đặc biệt, VietinBankSc đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới sàn UPCoM trong năm 2015 với 28,7% thị phần.



Kế hoạch năm 2016

Thực hiện phân khúc khách hàng khoa học, trên cơ sở đó cung cấp các gói sản phẩm dịch vụ chất lượng, cạnh tranh cho khách hàng.

Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới khách hàng tại các chi nhánh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức.

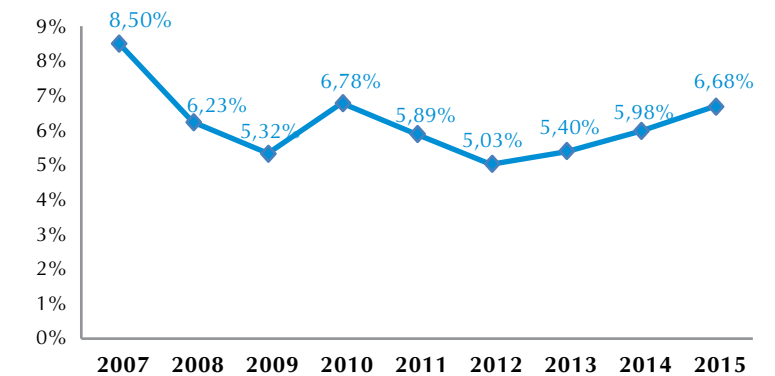
Đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ margin trên cơ sở tiếp cận, đáp ứng nhu cầu khách hàng tổ chức và phân khúc khách hàng ưu tiên. Cung cấp các gói sản phẩm đặc biệt, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp niêm yết.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2015 VÀ DỰ BÁO NĂM 2016

GDP

Kinh tế Việt Nam năm 2015 đạt mức tăng trưởng GDP 6,68% so với năm 2014, mức tăng cao nhất trong vòng 8 năm trở lại đây. GDP bình quân đầu người năm 2015 ước tính đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014.

Tốc độ tăng trưởng GDP



Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát được duy trì ở mức thấp, sức mua nội địa gia tăng, sự phục hồi của khu vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là khu vực FDI, cũng như những chính sách hỗ trợ, cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ là những nguyên nhân tác động tích cực đối với tăng trưởng GDP trong năm 2015.

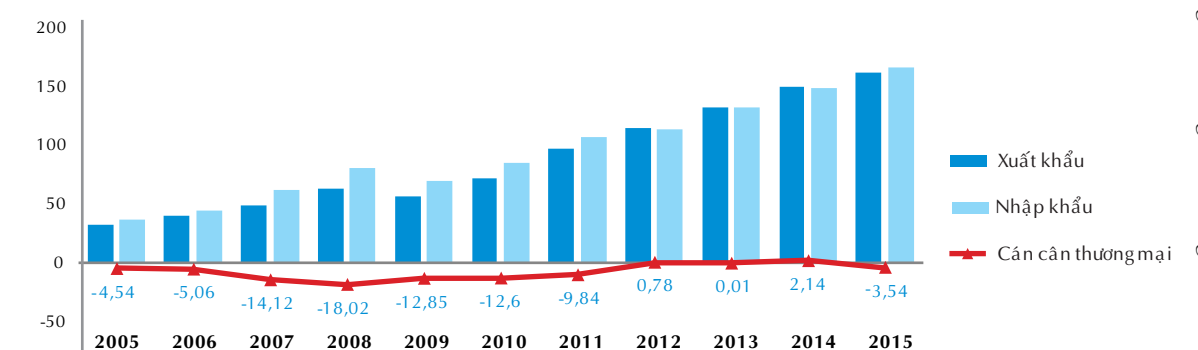
Tăng trưởng GDP năm 2016 của Việt Nam được nhiều tổ chức kinh tế tài chính, ngân hàng trong và ngoài nước dự báo sẽ ở mức trung bình là 6,6%, nhờ duy trì được các yếu tố thuận lợi như trong năm 2015: (1) giá năng lượng (dầu khí) được dự báo tiếp tục giữ ở mức thấp, (2) xuất khẩu đang trên đà tăng trưởng bền vững.

	NCIF	Nghị quyết Quốc hội	ADB	World Bank	ANZ	Bình quân
Dự báo tăng trưởng GDP	6,67%	6,7%	6,6%	6,3%	6,9%	6,6%

Tình hình xuất nhập khẩu

Năm 2015, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 327,76 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2014, thấp hơn nhiều so với mức tăng bình quân 15,8%/năm giai đoạn 2011-2015. Cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 3,54 tỷ USD (tương đương khoảng 2,2% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước) và ngược lại so với xu hướng thặng dư 2,14 tỷ USD của năm trước. Khu vực các doanh nghiệp FDI tiếp tục đóng vai trò lớn khi tỷ trọng của khu vực này trong tổng kim ngạch của cả nước đạt trên 63%, ngày càng chiếm ưu thế so với khối các doanh nghiệp trong nước.

Tình hình XNK giai đoạn 2005-2015 (Tỷ đồng)



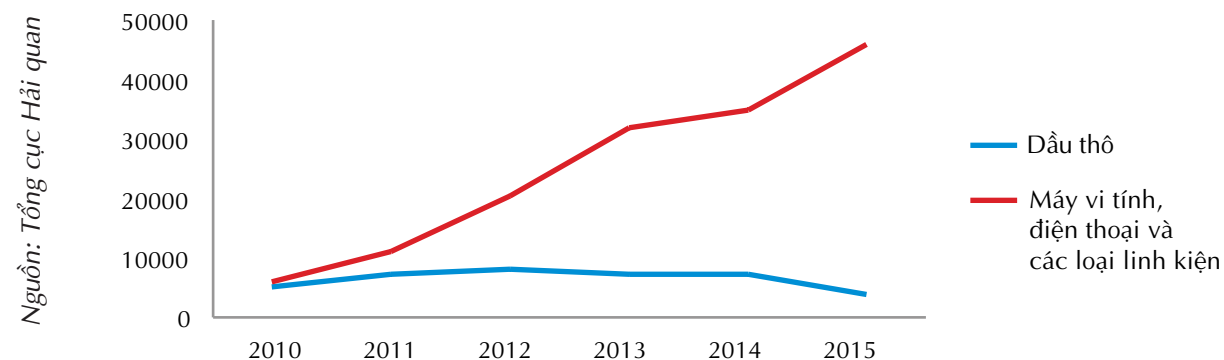
Nguồn: Tổng cục thống kê

Về xuất khẩu:

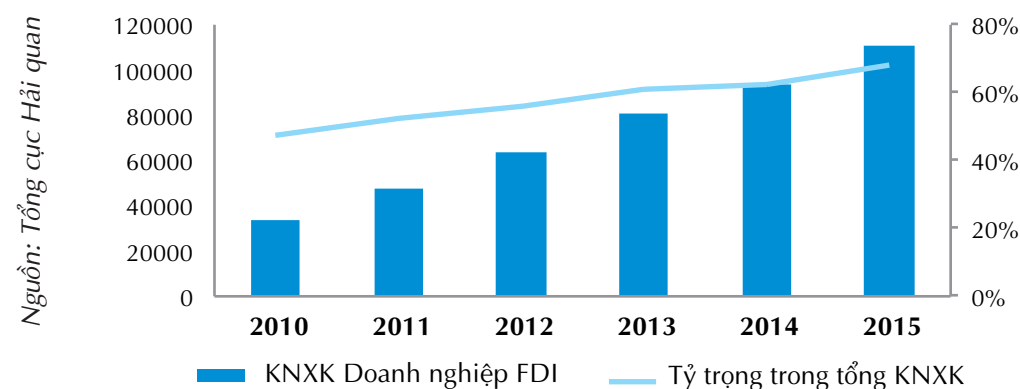
Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam 2015 đạt 162,11 tỷ USD, giảm từ mức tăng trưởng hai con số trong suốt thập kỷ qua chỉ còn 8,1%, tuy nhiên con số này vẫn cao hơn đáng kể khi so sánh với các quốc gia trong khu vực Châu Á. Có thể thấy với tỷ trọng đóng góp đáng kể vào tổng kim ngạch hàng năm của Việt Nam (khoảng 12%) thì việc giá dầu giảm mạnh trong thời gian vừa qua khiến kim ngạch xuất khẩu dầu thô giảm tới 48,5% so với năm 2014 là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm này.

Các mặt hàng điện thoại, máy vi tính và các loại linh kiện tiếp tục là nhóm hàng dẫn đầu về đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu năm 2015, tăng lên tới gần 9 lần trong giai đoạn 2010 đến 2015. Nguyên nhân cho sự tăng mạnh này là do nguồn vốn FDI đầu tư cho sản xuất các mặt hàng này từ các nước như Hàn Quốc và Nhật Bản hiện đang tập trung về Việt Nam, thay vì Trung Quốc như trước đây.

Kim ngạch xuất khẩu dầu thô và hàng công nghệ cao (Triệu USD)



Kim ngạch xuất khẩu Doanh nghiệp FDI (Triệu USD)



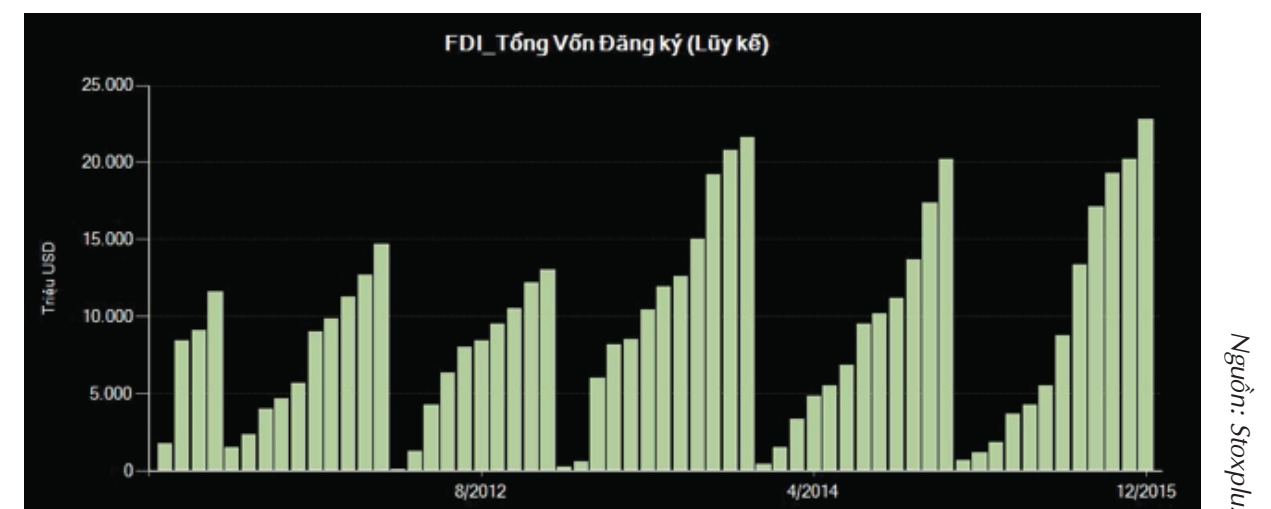
Triển vọng năm 2016, kim ngạch xuất khẩu được kỳ vọng sẽ quay lại mức tăng trưởng hai con số. Trong đó, dòng vốn FDI mạnh mẽ sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, điển hình vào các nhóm ngành được hưởng lợi từ các FTAs (TPP, EVFTA...) như giày dép, dệt may, điện tử.

Về nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu đạt 165,65 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 67,6 tỷ USD, tăng 6,3%, khối FDI đạt 98 tỷ USD, tăng 18,9%, nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, gia công, lắp ráp của các doanh nghiệp khu vực này tiếp tục gia tăng. Dự báo tình hình nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng cao, và tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dẫn đến cán cân thương mại tiếp tục nhập siêu trong năm 2016.

Thu hút vốn đầu tư FDI

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ghi nhận mức tăng trưởng tốt, tổng vốn đăng ký năm 2015 tăng 12,5% so với năm 2014, ước đạt khoảng 22,76 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện cũng tăng 17,4% so với cùng kỳ, ước đạt 14,5 tỷ USD. Vốn FDI chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với 15,23 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 67% tổng vốn FDI đăng ký trong năm.



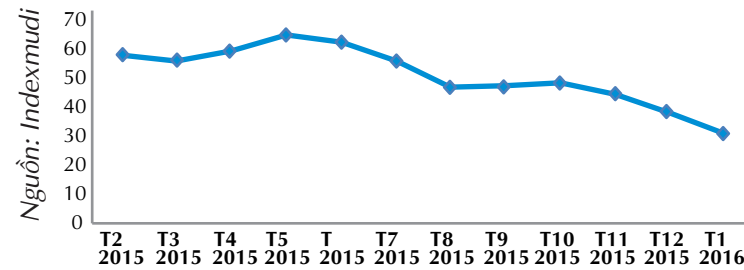
Dòng vốn đầu tư từ Mỹ được kỳ vọng sẽ tăng mạnh tới 200% sau TPP do Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm tới 21% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam và thực tế đã ghi nhận mức tăng trưởng lên tới 17% trong năm 2015. Thêm vào đó, vốn FDI từ Mỹ mới chiếm 4% trong cơ cấu tổng vốn FDI của Việt Nam, tương đối khiêm tốn so với 14% từ Nhật. Con số này dự báo sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.

Chỉ số lạm phát

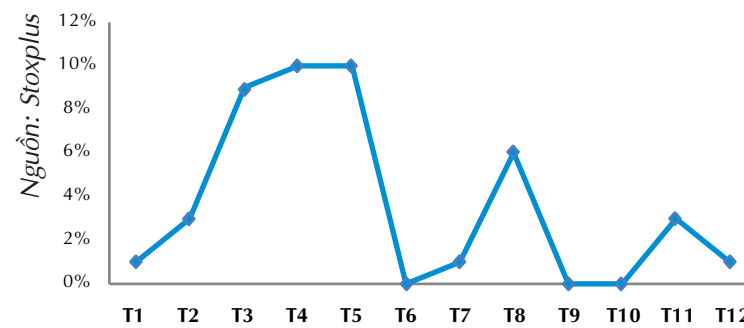
Lạm phát của Việt Nam trong năm 2015 thấp hơn rất nhiều so với các dự đoán đưa ra từ đầu năm. Cụ thể, chỉ số CPI năm 2015 có mức tăng thấp nhất trong 14 năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, chỉ có 07 nhóm tăng với mức tăng không đáng kể như: hàng ăn và dịch vụ ăn uống (0,16%), đồ uống và thuốc lá (0,16%), may mặc, giày dép, mũ nón (0,42%), trong đó tăng mạnh nhất là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng chỉ tăng 0,5%. Trong số 04 nhóm hàng hóa dịch vụ ghi nhận mức giá giảm trong năm 2015, nhóm giao thông giảm mạnh nhất với 1,57%.

Nguyên nhân cho việc chỉ số CPI có mức tăng thấp như vậy là do giá dầu thô giảm mạnh và luôn duy trì ở mức thấp trong năm 2015. Giá dầu thô giảm dẫn tới giá các loại xăng dầu cũng giảm theo, làm CPI các ngành hàng hóa và dịch vụ liên quan là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng và nhóm dịch vụ giao thông ghi nhận mức tăng trưởng âm (lần lượt giảm 1,62% và 11,92% so với năm 2014). Ngoài ra, xu hướng giảm của giá lương thực và mặt hàng cơ bản cũng tác động đến mức tăng CPI thấp trong năm vừa qua.

Diễn biến giá dầu thô (USD/Thùng)



Tăng trưởng CPI các tháng 2015 (so với cùng kỳ 2014)



Trong bối cảnh diễn biến giá dầu khó dự đoán, tuy nhiên, nhiều tổ chức và ngân hàng lớn vẫn nhận định rằng lạm phát sẽ tăng trở lại vào năm 2016. Theo Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, lạm phát cơ bản năm 2016 sẽ ở mức khoảng 3% và lạm phát sẽ thấp hơn lạm phát cơ bản, ở mức khoảng 2-3%. Ngân hàng ANZ cũng đưa ra dự báo tương tự cho lạm phát năm 2016, ở mức 2,8%. Trong khi đó, HSBC lại dự báo rằng lạm phát sẽ đạt 3% nửa đầu 2016 và 5,1% nửa cuối 2016 và vượt mức mục tiêu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề ra (5%) do tăng giá các dịch vụ như học phí, y tế, giá điện và nhiều khả năng giá dầu thế giới sẽ khởi sắc.

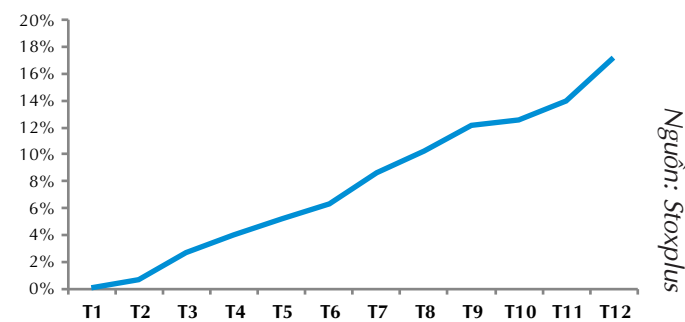
Tăng trưởng tín dụng

Tăng trưởng tín dụng của Việt Nam năm 2015 đạt khoảng 18%, mức cao nhất trong 6 năm vừa qua, vượt kế hoạch điều chỉnh 17%. Con số này cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng 14% được ghi nhận vào năm 2014 và mục tiêu đề ra từ đầu năm của Chính phủ/NHNN ở mức 13-15%. Các lĩnh vực mục tiêu của nguồn vốn tín dụng là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh như lĩnh vực công nghệ (tăng 44,8%), lĩnh vực nông nghiệp (tăng 10,8%).

Theo thông tin từ Hội nghị tổng kết hoạt động Ngân hàng năm 2015, chất lượng tín dụng trong năm đã được cải thiện đáng kể, cụ thể, mức nợ xấu toàn hệ thống đã được đưa về mức 2,72% (so với mức 3,25% vào cuối năm 2014).

Về mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết sẽ phấn đấu đạt mức 18-20%.

Tăng trưởng dư nợ tín dụng 2015



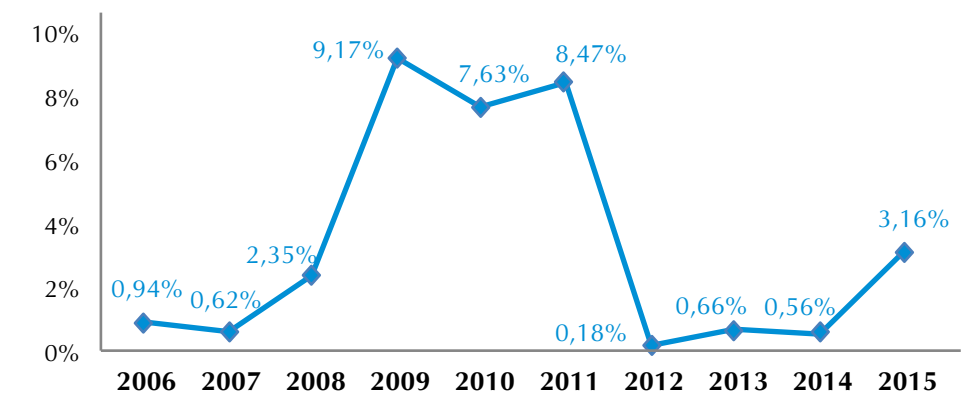
Biến động tỷ giá hối đoái

Tỷ giá USD/VND trong năm 2015 đã được điều chỉnh tăng khá mạnh ở mức trên 5% giá danh nghĩa và 3% giá thực tế (theo Tổng cục Thống kê), vượt mức kế hoạch đề ra đầu năm là điều chỉnh trong biên độ 2% và cao hơn nhiều mức điều chỉnh tăng tỷ giá trong các năm trước là từ 1-2%. Một số nguyên nhân chính dẫn đến sự điều chỉnh tỷ giá như (1) đồng USD tiếp tục xu hướng tăng giá kể từ giữa năm 2014 cũng như áp lực từ việc FED nâng lãi suất, (2) Trung Quốc điều chỉnh mạnh tỷ giá đồng Nhân dân tệ kéo theo làn sóng giảm giá mạnh của các đồng tiền vốn là các đối tác thương mại chính của Việt Nam, (3) nhập siêu quay trở lại.

Về diễn biến tỷ giá trong năm 2016, áp lực tăng tỷ giá là vấn đề cần lưu ý khi Đồng nhân dân tệ nhiều khả năng sẽ tiếp tục giảm giá để hỗ trợ nền kinh tế Trung Quốc, dẫn đến việc Việt Nam có thể xem xét giảm tỷ giá để duy trì năng lực cạnh tranh xuất khẩu. Ngoài ra, việc FED nâng lãi suất từ năm 2016 (0,25%) cũng khiến đồng Việt Nam chịu tác động giảm giá. Tuy nhiên, việc Ngân hàng Nhà nước thực hiện cách thức điều hành tỷ giá mới từ đầu năm 2016, tỷ giá linh hoạt hơn được kỳ vọng sẽ giúp giảm thiểu tác động của các cú sốc bên ngoài. Theo đó, cùng với các biện pháp điều tiết của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá 2016 sẽ không biến động quá lớn để đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Theo báo cáo mới nhất của HSBC, tỷ giá USD/VND năm 2016 được điều chỉnh theo hướng tiền đồng giảm thêm khoảng 2%, tương ứng 23.000 đồng/USD. Tương tự với dự báo của Ngân hàng Standard Chartered, mức giảm cũng rơi vào khoảng 1-2%.

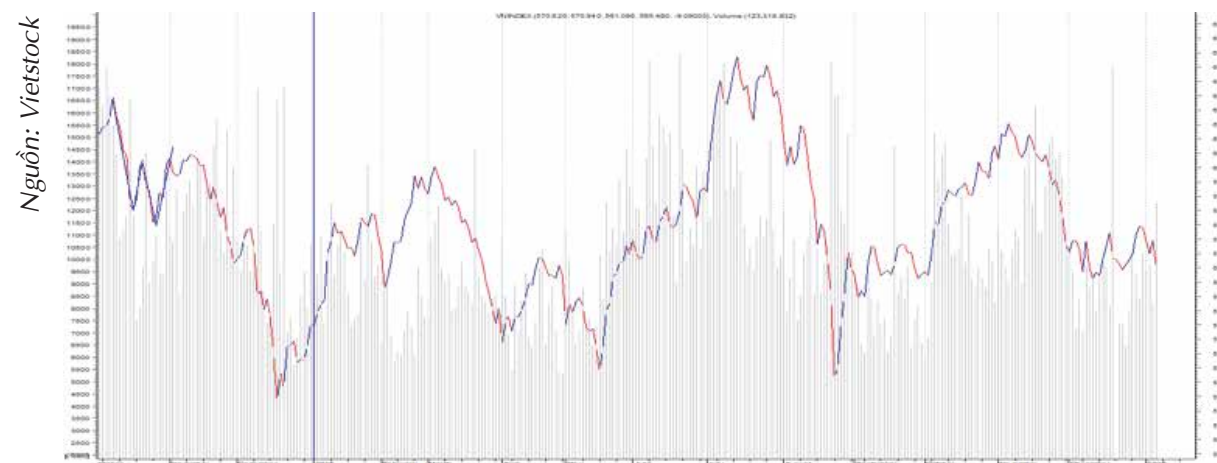
Diễn biến tỷ giá USD/VND



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2015 VÀ DỰ BÁO CHO 2016

Thị trường chứng khoán 2015

Tăng trưởng VN-Index năm 2015 đạt khoảng 5%, chỉ bằng một nửa mức tăng 2014 và chưa bằng 1/5 mức tăng năm 2013. Dù mức tăng thấp hơn năm ngoái nhưng chỉ số VN-Index vẫn giúp Việt Nam trở thành thị trường chứng khoán hoạt động tốt nhất trong khu vực Đông Nam Á năm 2015. Nếu tính toàn khu vực Châu Á, Thị trường chứng khoán Việt Nam hoạt động tốt thứ tư, sau các thị trường New Zealand (tăng 13,6%), Trung Quốc (tăng 9,3%) và Nhật (tăng 9,1%).



Mức tăng trưởng ấn tượng thuộc về các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như, Bảo Hiểm (86%), Thực phẩm (73%), Ngân hàng (46%). Trong đó, khối ngoại giữ vai trò quan trọng với tỷ trọng nắm giữ tới hơn 20% tổng vốn hóa thị trường, tương đương khoảng 12 tỷ USD tính đến hết năm 2015.

Dự báo năm 2016

Dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016 sẽ còn nhiều thách thức và khó đạt mức tăng trưởng mạnh. Mức tăng dự báo khoảng 8-10%. Tổng thể nền kinh tế vẫn đang cần thời gian để khắc phục các khuyết điểm, và tạo nền tảng cho sự tăng trưởng hiệu quả của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngành ngân hàng sẽ vẫn tiếp tục phải xử lý nợ xấu do đó chưa có đột phá về lợi nhuận. Nhiều khả năng ngành bất động sản sẽ gặp nhiều thử thách, khi mà nguồn vốn tạo xung lực cho ngành này năm 2015 chủ yếu từ các Ngân hàng thương mại sẽ khó gia tăng mạnh mẽ. Nhóm ngành dầu khí sẽ tiếp tục đối đầu với khó khăn khi giá dầu thế giới vẫn ở mức thấp.

Dòng vốn ngoại được dự báo sẽ tiếp tục là yếu tố tích cực tạo động lực chính cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016. Lý do thứ nhất, khi thị trường chứng khoán Mỹ đã tăng mạnh đạt kỳ vọng đi trước sự tăng của nền kinh tế Mỹ, thì có một nguồn vốn chốt lời và chuyển vào các nước tiềm năng khác, trong đó có Việt Nam. Lý do thứ hai là khu vực Đông Nam Á đang nổi lên là khu vực hút vốn đầu tư hàng đầu thế giới. Năm 2015 vốn FDI đổ vào khu vực này đã vượt qua Trung Quốc, và xu thế này vẫn đang tiếp diễn. Do vậy nguồn vốn FII cũng sẽ “quan tâm” tới khu vực này, hoặc là trực tiếp, hoặc thông qua các quỹ đầu tư của các nước trong khu vực rồi từ đó đổ vào Việt Nam.

Cơ hội đầu tư

Mặc dù thị trường chứng khoán năm 2016 còn đối mặt với nhiều rủi ro thách thức, tuy nhiên, một số yếu tố sẽ tác động tích cực đến chỉ số thị trường, mang đến cơ hội đầu tư như (1) Một loạt các hiệp định song phương và đa phương được hoàn tất/kí kết, điển hình như TPP, EVFTA, VKFTA sẽ đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, lợi thế thuộc về những doanh nghiệp thuộc các nhóm ngành thế mạnh và biết tận dụng thời cơ; (2) Nới room cho nhà đầu tư ngoại; (3) Giá hàng hóa cơ bản duy trì ở mức thấp; (4) Việc giảm giá đồng nội tệ sẽ tác động tích cực lên hoạt động xuất khẩu.

Như vậy, các doanh nghiệp cơ bản tốt, vay nợ ít, không có dư nợ ngoại tệ, nắm bắt được cơ hội từ những yếu tố tác động tích cực sẽ là tiêu điểm trong năm 2016. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kín room, có kế hoạch nới room, hay thoái vốn Nhà Nước cũng sẽ là những tiêu chí nhà đầu tư có thể quan tâm xem xét.

Cụ thể, xét theo nhóm ngành, Dệt may, Da giày, Xây dựng, Logistic tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng tốt nhờ hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do cũng như giá nguyên liệu đầu vào giảm. Nhiều doanh nghiệp trong ngành Bất động sản cũng được kỳ vọng sẽ ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ hàng loạt các dự án đi vào giai đoạn bàn giao và ghi nhận doanh thu.



TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

- 34 Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- 36 Môi giới Chứng khoán
- 37 Bảo lãnh phát hành
- 38 Tư vấn đầu tư và chiến lược tài chính



TỔNG QUAN DỊCH VỤ

VietinBankSc có 15 năm kinh nghiệm và lịch sử hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Việt Nam. Chúng tôi luôn không ngừng hoàn thiện chất lượng dịch vụ và nỗ lực cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp sản phẩm tư vấn đa dạng và toàn diện với giá trị gia tăng cao, bao gồm:

Tư vấn truyền thống

VietinBankSc cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn liên quan đến hoạt động cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, đăng ký công ty đại chúng, tư vấn phát hành và niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán, chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính...

Tư vấn phát hành trái phiếu/thu xếp vốn

VietinBankSc cung cấp dịch vụ tư vấn, trợ giúp doanh nghiệp xây dựng phương án tài chính, lựa chọn giải pháp huy động vốn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, tư vấn cho

doanh nghiệp phát hành trái phiếu cũng như hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các biện pháp thu xếp vốn, đảm bảo các mục tiêu về cơ cấu vốn, cơ cấu cổ đông tối ưu, đồng thời hỗ trợ tối đa khách hàng thực hiện các giải pháp nhằm đạt kết quả tốt nhất trên các phương diện về tài chính, thương hiệu, quan hệ đối tác.

Tư vấn M&A

VietinBankSc định hướng cung cấp dịch vụ M&A giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác nước ngoài, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập với thị trường quốc tế. Với những lợi thế sẵn có, VietinBankSc xác định và đẩy mạnh nâng cao chất lượng vai trò tư vấn cho bên bán trong dịch vụ M&A, Công ty đã chuẩn bị cho mình cơ sở khách hàng thông qua sự hỗ trợ của Ngân hàng mẹ VietinBank, đồng thời đã xây dựng mối quan hệ với 40 đối tác làm tư vấn bên mua cả trong và ngoài nước.

THẾ MẠNH DỊCH VỤ

Là một trong những công ty chứng khoán ra đời từ những ngày đầu thành lập TTCK Việt Nam, với đầy đủ các nghiệp vụ trong đó có Tư vấn tài chính doanh nghiệp, VietinBankSc có những lợi thế về kinh nghiệm đối với mảng dịch vụ này mà không phải Công ty chứng khoán nào cũng có được. Với hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn tài chính doanh nghiệp, VietinBankSc thực hiện thuần thực tất cả các nghiệp vụ về tư vấn với tiến độ và chất lượng dịch vụ tư vấn luôn được đánh giá ở mức rất cao.

Nắm bắt được cơ hội lớn về tiềm năng thị trường trong lĩnh vực tư vấn, VietinBankSc đã xây dựng đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm, trình độ cao, am hiểu nghiệp vụ, cùng với phong cách phục vụ chuyên nghiệp, chu đáo. Đội ngũ tư vấn của VietinBankSc được trang bị kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với mục tiêu đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng. Các hợp đồng tư vấn đều đáp ứng được lợi ích của khách hàng và tuân thủ quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, là thành viên của VietinBank, VietinBankSc thừa hưởng nguyên tắc hoạt động

thống nhất, khoa học vì sự phát triển bền vững của một trong những ngân hàng lâu đời và lớn nhất tại Việt Nam. VietinBankSc đã, đang và sẽ tận dụng sự hỗ trợ lớn từ Ngân hàng mẹ trong quản trị điều hành, kinh nghiệm kinh doanh, cơ sở khách hàng để phát triển vững chắc, khẳng định thương hiệu của mình. Với lợi thế này, VietinBankSc đã thiết kế và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về tư vấn tài chính phù hợp và ưu việt nhất, đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ các nhà đầu tư trong và ngoài nước mọi tiếp cận những cơ hội đầu tư hiệu quả tại thị trường Việt Nam.

Chúng tôi có lợi thế từ mối quan hệ hợp tác với Ngân hàng của Nhật Bản - BTMU. Đây là ngân hàng đứng Top 10 thế giới về tổng tài sản với trên 2.300 tỷ USD, cổ đông lớn và đối tác chiến lược của VietinBank. BTMU hỗ trợ chúng tôi trong các hoạt động tìm kiếm đối tác chiến lược, xúc tiến các cơ hội đầu tư. Với sự hợp tác này, VietinBankSc đã, đang và sẽ trở thành cầu nối cơ hội đầu tư tại Việt Nam cho các khách hàng nước ngoài cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tiếp cận với các nguồn vốn quốc tế.



Thương vụ M&A giữa Tập đoàn Koizumi và Công ty Cổ phần QH Plus

TỔNG QUAN

Dịch vụ Môi giới chứng khoán tại VietinBankSc gồm các dịch vụ chính:

Giao dịch chứng khoán

Cung cấp các hình thức giao dịch đa dạng gồm đặt lệnh tại quầy, đặt lệnh qua điện thoại, đặt lệnh qua Internet.

Hỗ trợ giao dịch

Cung cấp nhiều tiện ích tích hợp gồm tin nhắn SMS, mua phát hành thêm – giao dịch lô lẻ qua điện thoại/Internet, mobile trading.

Hỗ trợ tài chính

Ứng trước tiền bán chứng khoán, vay ký quỹ chứng khoán qua điện thoại/internet, với lãi suất cạnh tranh.



THẾ MẠNH DỊCH VỤ

Phí giao dịch ưu đãi dành cho mọi đối tượng khách hàng Kim Cương, Bạch Kim, Vàng, Titanium, thành viên và khách hàng hạng phổ thông với mức tối thiểu là 0,15%;

Lãi suất margin đặc biệt hấp dẫn tới đa 0,03%/ngày (tương đương 10,8%/năm);

Chính sách ưu đãi dành riêng cho từng đối tượng khách hàng: Kim Cương, Bạch Kim, Vàng, Titanium;

Luôn đảm bảo quản lý tách bạch tiền của nhà đầu tư với tiền công ty chứng khoán;

Nền tảng công nghệ hiện đại, chú trọng việc bảo mật và đa dạng tiện ích cho nhà đầu tư;

Hỗ trợ tư vấn đầu tư, cơ cấu danh mục với đội ngũ chuyên gia nghiên cứu phân tích nhiều năm kinh nghiệm;

Được sự hỗ trợ toàn diện từ VietinBank với tiềm lực tài chính mạnh và mạng lưới rộng khắp.



VietinBankSc luôn nỗ lực để hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng/nhà đầu tư

TỔNG QUAN

Đối với dịch vụ Bảo lãnh phát hành, VietinBankSc đã, đang và sẽ trợ giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước và sau khi chào bán chứng khoán như tính toán giá chứng khoán, chuẩn bị hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán, phân phối chứng khoán qua việc nhận mua chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại, mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành trong việc phân phối chứng khoán ra công chúng.



THẾ MẠNH DỊCH VỤ

Với nguồn vốn chủ sở hữu tính tới 31/12/2015 đạt 995 tỷ đồng, VietinBankSc đủ khả năng thực hiện các hợp đồng bảo lãnh đa dạng theo nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh việc tư vấn tìm kiếm lựa chọn giải pháp tài chính hợp lý thông qua phát hành chứng khoán, VietinBankSc còn mong muốn đồng hành cùng khách hàng trong quá trình phân phối, quảng bá và bảo đảm cho đợt phát hành thành công. Là công ty chứng khoán có dịch vụ Bảo lãnh phát hành chuyên nghiệp, trong thời gian qua, VietinBankSc đã cùng nhiều doanh nghiệp, tổ chức tài chính lớn thực thi các giải pháp tài chính một cách hiệu quả trong việc phân phối và phát hành chứng khoán.



VietinBankSc bảo lãnh phát hành thành công 200 tỷ đồng trái phiếu địa phương

TỔNG QUAN

Bộ phận Nghiên cứu Phân tích đã xây dựng được vị thế là một đơn vị cung cấp thông tin nhanh, kịp thời chính xác cho các nhà đầu tư. Với định hướng xây dựng phong cách đầu tư giá trị bằng những tư vấn chuyên sâu thông qua hoạt động phân tích cơ bản, phân tích ngành, VietinBankSc đang trở thành địa chỉ đáng tin cậy của nhà đầu tư và khách hàng doanh nghiệp thông qua các hoạt động:

- Phát hành báo cáo phân tích cổ phiếu, ngành, thị trường, vĩ mô;
- Cung cấp dịch vụ tư vấn chiến lược tài chính cho doanh nghiệp;
- Tổ chức hội thảo chuyên ngành chứng khoán.

THẾ MẠNH DỊCH VỤ

Lợi thế nguồn thông tin rộng, đa dạng và đáng tin cậy: Dữ liệu khách hàng từ Ngân hàng mẹ VietinBank với hàng trăm nghìn doanh nghiệp, đây là nguồn khách hàng tiềm năng để Công ty có thể kết nối và mở rộng quan hệ. Mối quan hệ với các định chế tài chính, hiệp hội, cơ quan ban ngành giúp chúng tôi có được những thông tin cập nhật chính xác cho các hoạt động báo cáo phân tích.

Nhân sự chất lượng cao: Sở hữu đội ngũ chuyên gia phân tích chất lượng cao được đào tạo chuyên ngành chuyên sâu tại các quốc gia Pháp, Anh, Hà Lan, Singapore, Úc và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức tài chính uy tín cả trong và ngoài nước.

Bên cạnh hoạt động cung cấp báo cáo phân tích chiến lược, báo cáo ngành, báo cáo doanh nghiệp, các khuyến nghị và nhận định thị trường có chiều sâu, hoạt động Nghiên cứu Phân tích đang chứng tỏ vai trò hỗ trợ đắc lực cho hoạt động Tự doanh chứng khoán, Môi giới chứng khoán và Tư vấn tài chính doanh nghiệp. VietinBankSc đã phối hợp với HOSE, HNX tổ chức thành công chuỗi hội thảo về cổ phiếu ngành và gặp gỡ doanh nghiệp diễn ra từ

tháng 4/2015 – 12/2015. Với thành công của chuỗi hội thảo này, VietinBankSc là đơn vị tiên phong trên thị trường trong việc định hướng phong cách đầu tư theo phân tích cơ bản cho cộng đồng các nhà đầu tư Việt Nam, trở thành cầu nối thông tin hiệu quả cho doanh nghiệp với nhà đầu tư.



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU





BÁO CÁO QUẢN TRỊ

42	Thông tin cổ đông
43	Cơ cấu tổ chức quản trị
44	Hội đồng quản trị
48	Ban kiểm soát
50	Ban Tổng Giám đốc
54	Báo cáo Hội đồng quản trị
58	Báo cáo Ban kiểm soát
61	Hoạt động Quản trị rủi ro

CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN CỦA VIETINBANKSC

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

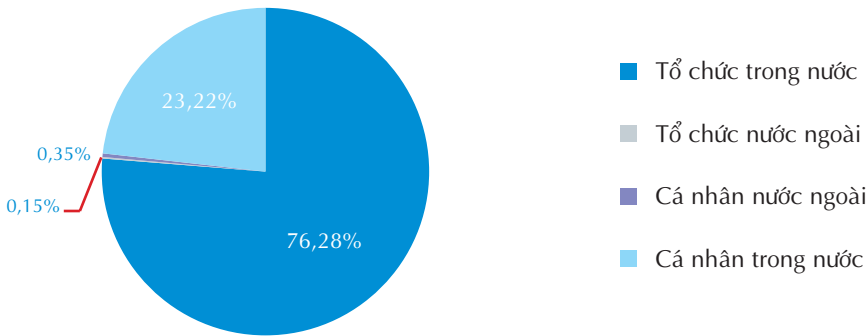
Vốn điều lệ của Công ty	837.303.380.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	83.730.338 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	83.693.638 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu quỹ	36.700 cổ phiếu

(Trong năm 2015 không phát sinh giao dịch tăng/giảm cổ phiếu quỹ)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5,0% vốn cổ phần của VietinBankSc

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKDN	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009	63.306.585	75,6%
Đại diện bởi:			
Ông Hạ Quang Vũ	027061000012	25.322.634	30,24%
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	012174588	18.991.976	22,68%
Ông Khổng Phan Đức	012302326	18.991.975	22,68%

Cơ cấu vốn cổ phần của VietinBankSc



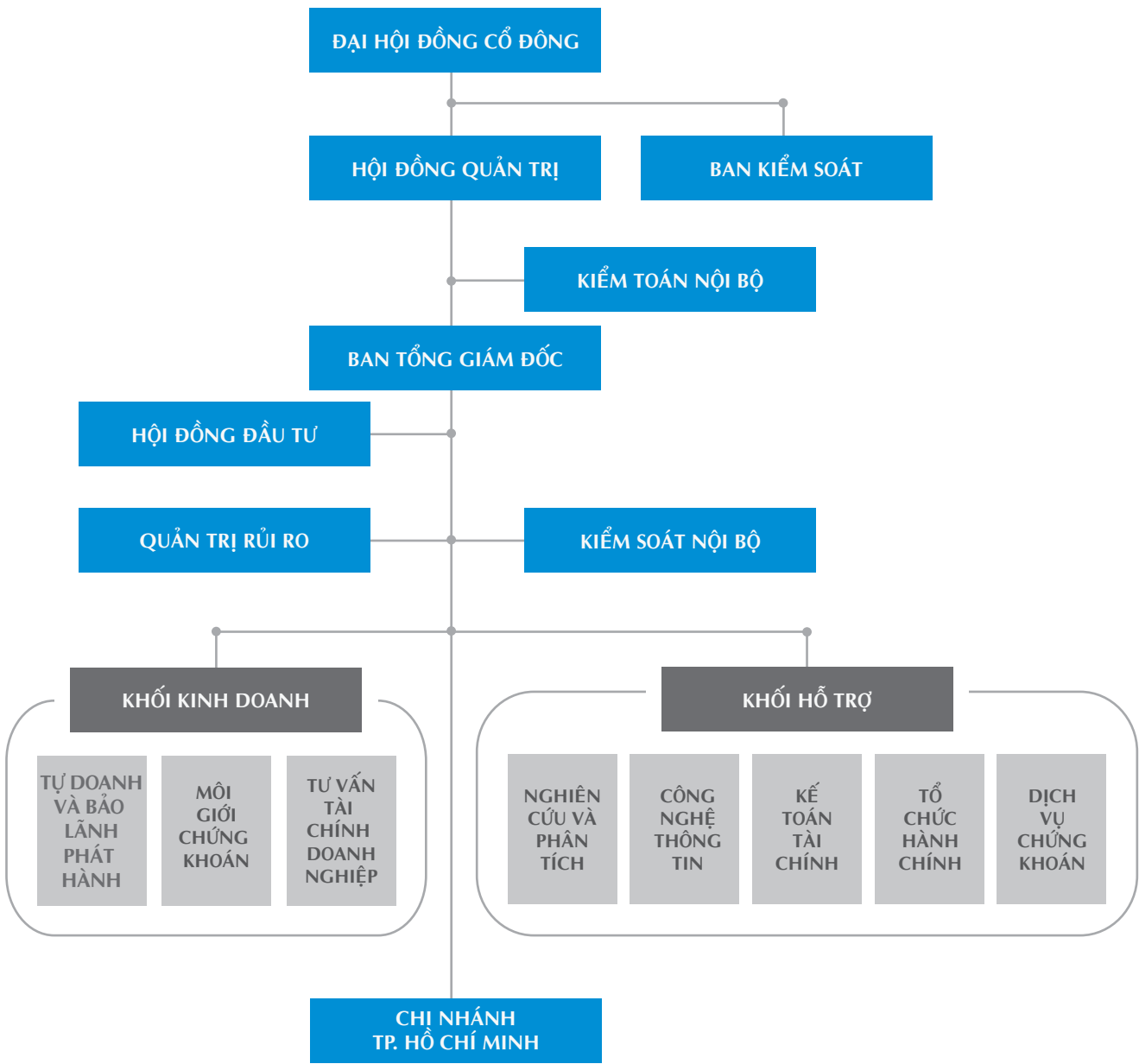
Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 (tỷ lệ 6%) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Số lượng cổ phiếu đã phân phối: **4.736.938 cổ phiếu**, tương đương với **47.369.380.000 đồng**.

Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: **83.730.338 cổ phiếu**, tương đương với tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu **837.303.380.000 đồng**.

VietinBankSc được tổ chức quản trị theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán với cơ cấu như sau:





ÔNG HẠ QUANG VŨ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Tuổi	55

Kinh nghiệm làm việc

04/2015 - nay	Trưởng phòng Dịch vụ Nhân sự – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
05/2014 - 03/2015	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ & Đào tạo – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
01/2012 - 04/2014	Trưởng phòng Quản lý kế toán tài chính – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
02/2011 - 12/2011	Phó phụ trách phòng Quản lý kế toán tài chính – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
07/2009 - 01/2011	Phó phòng Quản lý kế toán tài chính – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
08/2008 - 07/2009	Phó phòng Quản lý kế toán tài chính – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
04/2008 - 07/2008	Phó phòng Kế toán – Trung tâm thẻ, Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2005 - 03/2008	Cán bộ phòng Quản lý kế toán tài chính - Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2003 - 06/2005	Phó phòng kế toán – Tổng Công ty Rau quả và Nông sản
05/2000 - 06/2003	Trưởng phòng Kế toán – Tổng Công ty XNK Nông sản và Thực phẩm chế biến
04/1999 - 04/2000	Phó kế toán trưởng – Tổng Công ty XNK Nông sản và Thực phẩm chế biến
07/1994 - 04/1999	Phó Giám đốc tài chính – Công ty TNHH Coca cola Ngọc Hồi
04/1988 - 07/1994	Cán bộ, Phó phòng Kế toán – Tổng Công ty XNK Công nghiệp thực phẩm

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00179% (không bao gồm số cổ phần đại diện sở hữu của VietinBank)



ÔNG KHỔNG PHAN ĐỨC

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Tuổi	40

Kinh nghiệm làm việc

04/2015 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2015 – 04/2015	Phó phòng Thị trường vốn – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
11/2013 – 03/2015	Cán bộ, phụ trách tổ IB – Phòng Thị trường vốn, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
04/2012 – 05/2013	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – CTCP Quản lý quỹ đầu tư FPT
07/2011 – 04/2012	Giám đốc Khối môi giới – CTCP Chứng khoán HBB
06/2010 – 07/2011	Giám đốc Chi nhánh – CTCP Chứng khoán Nhất Việt – CN Hà Nội
11/2007 – 04/2009	Trưởng phòng Môi giới – CTCP Chứng khoán EuroCapital
03/2007 – 10/2007	Trưởng phòng Môi giới – CTCP Chứng khoán Thủ đô – CN TP. Hồ Chí Minh
01/2006 – 02/2007	Quản lý cổ đông – CTCP Đầu tư Công nghệ FPT
01/2003 – 12/2005	Kế toán trưởng – CTCP Công nghệ di động FPT
06/2002 – 12/2002	Kế toán trưởng – CTCP Truyền thông FPT
01/2000 – 06/2002	Nhân viên kế toán công nợ phải thu – CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ FPT
1999 – 01/2000	Nhân viên kinh doanh – CTCP Phát triển Phát thanh Truyền hình BDC

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0% (không bao gồm số cổ phần đại diện sở hữu của VietinBank)



ÔNG NGUYỄN TRẦN MẠNH TRUNG

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Tuổi	33

Kinh nghiệm làm việc

07/2015 - nay	Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hà Nội kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
4/2015 - 07/2015	Phó Giám đốc Khối KHDN - - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
10/2014 - 3/2015	Phó Giám đốc Khối KHDN - - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
06/2014 - 10/2014	Quyền Trưởng phòng quản lý hoạt động kinh doanh khối KHDN
12/2011 - 05/2014	Thư ký TGD/HĐQT cấp 1, Văn phòng – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
7/2011 – 11/2011	Thư ký Tổng Giám đốc, Văn phòng – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
05/2011 – 06/2011	Phó phòng QLRR & Nợ có vấn đề – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa
07/2009 - 04/2011	Cán bộ phòng KHDN Vừa và Nhỏ - CN Đống Đa- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
9/2005 – 07/2009	Cán bộ QHKH Doanh nghiệp, phòng KHDN Vừa và Nhỏ- CN Đống Đa, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0% (không bao gồm số cổ phần đại diện sở hữu của VietinBank)



ÔNG VŨ ANH ĐỨC

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Kinh tế phát triển
Tuổi	39

Kinh nghiệm làm việc

04/2015 – nay	Trưởng phòng Thị trường vốn – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2014 – 04/2015	Trưởng phòng Thị trường vốn – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

04/2013 – 06/2014	Phó phòng Thị trường vốn – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
12/2011 – 03/2013	Phó phòng Đầu tư – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12/2010 – 12/2011	Tổ trưởng quan hệ nhà Đầu tư và Trái phiếu chính phủ – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
01/2006 – 12/2010	Nhân viên phòng Đầu tư – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
8/2005 – 01/2006	Nhân viên phòng Định chế – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
04/2004 – 01/2005	Giám đốc Dự án “Intel Teach to the Future” – Việt Nam
08/2003 – 12/2004	Phó Giám đốc CTCP Phát triển CN Sao Nam
06/2001 – 08/2003	Trưởng phòng Đối ngoại – Công ty TNHH Nikken Việt Nam
03/2000 – 06/2001	Chuyên viên xuất nhập khẩu – Công ty Bánh kẹo Hải Hà

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%



BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẰNG

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng
Tuổi	42

Kinh nghiệm làm việc

04/2015 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
10/2014 – 04/2015	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
7/2014 – 10/2014	Trưởng phòng nghiệp vụ chi nhánh và quản lý chất lượng dịch vụ, Khối vận hành – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)
10/2013 – 07/2014	Phó trưởng ban Tái thẩm định và Quản lý tín dụng – Chuyên gia phê duyệt cấp 2 – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)
05/2012 – 10/2013	Phó trưởng ban Tái thẩm định – Tổng Công ty Tài chính dầu khí (PVFC)
02/2011 – 04/2012	Giám đốc Ban Quản lý rủi ro – CTCP Chứng khoán Dầu khí
06/2010 – 02/2011	Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ – CTCP Chứng khoán Dầu khí
08/2008 – 06/2010	Giám đốc Ban kinh doanh và Dịch vụ Chứng khoán – CTCP Chứng khoán Dầu khí
08/2006 – 08/2008	Cán bộ kiểm soát – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
02/2000 – 08/2006	Cán bộ môi giới – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
1995 – 02/2000	Cán bộ tín dụng; Cán bộ thanh toán quốc tế – Sở giao dịch 1 – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%



ÔNG ĐINH HUY KIÊN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Tài chính – Kiểm soát Chứng chỉ kế toán trưởng
Tuổi	44

Kinh nghiệm làm việc

06/2014 – nay	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2012 – 06/2014	Thành viên Ban kiểm soát, Phụ trách Phòng KTKSNB - CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
12/2010 – 03/2012	Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
06/2009 – 12/2010	Phó phòng Môi giới lưu ký chứng khoán – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2008 – 06/2009	Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
09/1997 – 02/2008	Cán bộ phòng Thanh toán Quốc tế, Tín dụng ngắn hạn, phòng Quản lý Nợ có vấn đề – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
05/1994 – 08/1997	Cán bộ phòng Kinh doanh – Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,000073%



ÔNG NGUYỄN THẾ HƯNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Kinh tế
Tuổi	42

Kinh nghiệm làm việc

06/2014 – nay	Phó phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kiêm thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
04/2013 – 05/2014	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ 3, Phòng Kiểm toán nội bộ – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
04/2012 – 04/2013	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ 3, Phòng Kiểm toán tuân thủ – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

07/2009 – 03/2012	Nhân viên KTKSNB, Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
03/2009 – 07/2009	Nhân viên KTKSNB, Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
08/2007 – 03/2009	Nhân viên QLRR tín dụng, Phòng Quản lý rủi ro & Nợ có vấn đề – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
01/2005 – 08/2007	Cán bộ Tín dụng, Phòng khách hàng 1 – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
01/1999 – 12/2004	Nhân Viên Phòng Kinh doanh đối nội – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
09/1996 – 31/12/1998	Cán bộ Tín dụng, Phòng Kinh doanh – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%



BÀ LÂM THỊ THU HƯỜNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính ngân hàng Chứng chỉ kế toán trưởng
Tuổi	33

Kinh nghiệm làm việc

06/2014 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát kiêm cán bộ phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
01/2012 – 06/2014	Nhân viên phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
06/2011 – 12/2011	Tổ trưởng Tổ giám sát Phòng Dịch vụ chứng khoán – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2010 – 05/2011	Phó phòng Môi giới và Lưu ký – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội
07/2009 – 03/2010	Cán bộ phòng Môi giới và Lưu ký – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
10/2006 – 06/2009	Cán bộ phòng Môi giới và Lưu ký – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%



ÔNG KHỔNG PHAN ĐỨC

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Tuổi	40

Kinh nghiệm làm việc	
04/2015 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2015 – 04/2015	Phó phòng Thị trường vốn – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
11/2013 – 03/2015	Cán bộ, phụ trách tổ IB – Phòng Thị trường vốn, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
04/2012 – 05/2013	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – CTCP Quản lý quỹ đầu tư FPT
07/2011 – 04/2012	Giám đốc Khối môi giới – CTCP Chứng khoán HBB
06/2010 – 07/2011	Giám đốc Chi nhánh – CTCP Chứng khoán Nhất Việt – CN Hà Nội
11/2007 – 04/2009	Trưởng phòng Môi giới – CTCP Chứng khoán EuroCapital
03/2007 – 10/2007	Trưởng phòng Môi giới – CTCP Chứng khoán Thủ đô – CN TP. Hồ Chí Minh
01/2006 – 02/2007	Quản lý cổ đông – CTCP Đầu tư Công nghệ FPT
01/2003 – 12/2005	Kế toán trưởng – CTCP Công nghệ di động FPT
06/2002 – 12/2002	Kế toán trưởng – CTCP Truyền thông FPT
01/2000 – 06/2002	Nhân viên kế toán công nợ phải thu – CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ FPT
1999 – 01/2000	Nhân viên kinh doanh – CTCP Phát triển Phát thanh Truyền hình BDC

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0% (không bao gồm số cổ phần đại diện sở hữu của VietinBank)



BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẰNG

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng
Tuổi	42

Kinh nghiệm làm việc	
04/2015 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
10/2014 – 04/2015	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
7/2014 – 10/2014	Trưởng phòng nghiệp vụ chi nhánh và quản lý chất lượng dịch vụ, Khối vận hành – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)
10/2013 – 07/2014	Phó trưởng ban Tái thẩm định và Quản lý tín dụng – Chuyên gia phê duyệt cấp 2 – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)
05/2012 – 10/2013	Phó trưởng ban Tái thẩm định – Tổng Công ty Tài chính dầu khí (PVFC)
02/2011 – 04/2012	Giám đốc Ban Quản lý rủi ro – CTCP Chứng khoán Dầu khí
06/2010 – 02/2011	Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ – CTCP Chứng khoán Dầu khí
08/2008 – 06/2010	Giám đốc Ban kinh doanh và Dịch vụ Chứng khoán – CTCP Chứng khoán Dầu khí
08/2006 – 08/2008	Cán bộ kiểm soát – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
02/2000 – 08/2006	Cán bộ môi giới – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
1995 – 02/2000	Cán bộ tín dụng; Cán bộ thanh toán quốc tế – Sở giao dịch 1 – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%



ÔNG NGUYỄN MINH GIANG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Tuổi	42

Kinh nghiệm làm việc

03/2012 – nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2009 – 03/2012	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
04/2008 – 06/2009	Phó Giám đốc – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
06/2005 – 04/2008	Trưởng phòng Kế toán – Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh
10/2003 – 06/2005	Trưởng phòng Quản lý tiền gửi – Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh
10/2001 – 09/2003	Phó phòng Kinh doanh – Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh
12/1995 – 09/2001	Cán bộ tín dụng- Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,001646%



BÀ PHAN HẢI SÂM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng
Tuổi	41

Kinh nghiệm làm việc

10/2015 – nay	Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2009 – 10/2015	Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2009 – 06/2009	Phó phòng Chế độ kế toán – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
11/2008 – 03/2009	Phó phòng Thanh toán Ngân Quỹ – Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2001 – 11/2008	Cán bộ phòng Thanh toán Ngân Quỹ – Ngân hàng Công Thương Việt Nam
11/1995 – 03/2001	Cán bộ phòng kinh doanh đối ngoại – Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%



ÔNG VÕ AN HẢI

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Tuổi	44

Kinh nghiệm làm việc

10/2015 – nay	Trưởng phòng Kế toán tài chính – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2014 – 09/2015	Phó phòng Phụ trách phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
07/2009 – 06/2014	Phó phòng Tự doanh và Bảo lãnh phát hành – CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
03/2008 – 06/2009	Phó phòng Tự doanh và Bảo lãnh phát hành – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam
08/2004 – 02/2008	Cán bộ phòng Quản lý Nợ có vấn đề – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hai Bà Trưng
02/1997 – 07/2004	Cán bộ tín dụng – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Đông Anh
12/1996 – 01/1997	Cán bộ tín dụng – Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Chương Dương

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc Công ty. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thay đổi Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty đã bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019. Theo đó, 05 thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Hạ Quang Vũ	Chủ tịch	0,00179%	Không
2	Ông Khổng Phan Đức	Ủy viên	0%	Không
3	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Ủy viên	0%	Không
4	Ông Vũ Anh Đức	Ủy viên	0%	Không
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Ủy viên	0%	Không

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty có 03 (ba) thành viên là Ông Hạ Quang Vũ - Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - Ủy viên HĐQT và Ông Vũ Anh Đức - Ủy viên HĐQT. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có 03 (ba) thành viên không điều hành đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

Kết thúc năm, Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đánh giá các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý về việc thực hiện nhiệm vụ trong năm, trong đó có Ban Tổng Giám đốc, các tiểu ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị quản lý.

Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra; giám sát công tác quản lý và điều hành kinh doanh trên cơ sở Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức họp thường kỳ hàng tháng để xây dựng kế hoạch hoạt động công tác tháng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết quả kinh doanh của Công ty. HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ cũng như đột xuất về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị Công ty, qua đó HĐQT đã có các chỉ đạo xử lý kịp thời những vướng mắc trong công tác điều hành, triển khai các nhiệm vụ kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định, quy trình và các quyết định về công tác quản trị nội bộ đúng quy định Điều lệ Công ty; đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện và chấp hành các quy chế, quy định, quy trình của Ban Tổng giám đốc bảo đảm an toàn cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 20/04/2015(*)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Hùng Sơn	Chủ tịch	06/06	100%	
2	Ông Đỗ Linh Phương	Ủy viên	06/06	100%	
3	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Ủy viên	04/06	66,67%	Đi công tác
4	Ông Bạch Nguyễn Vũ	Ủy viên	06/06	100%	
5	Bà Nguyễn Thúy Hà	Ủy viên	06/06	100%	

(*) Ngày 20/04/2015 diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Chứng khoán Công Thương, theo đó có sự thay đổi các thành viên HĐQT.

Từ ngày 20/04/2015 đến hết ngày 31/12/2015

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Hạ Quang Vũ	Chủ tịch	09/09	100%	
2	Ông Khổng Phan Đức	Ủy viên	09/09	100%	
3	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Ủy viên	08/09	89%	Đi công tác
4	Ông Vũ Anh Đức	Ủy viên	07/09	78%	Đi công tác
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Ủy viên	09/09	100%	

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tuy nhiên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị đã:

Cử thành viên HĐQT (Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty) phụ trách hoạt động Quản trị rủi ro tại Công ty Chứng khoán Công Thương theo Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/2/2013 của UBCKNN về việc hướng dẫn thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro trong công ty chứng khoán.

Thiết lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo Quyết định số 37/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 31/12/2013 của HĐQT của Công ty. Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thiết lập và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán.

Nội dung các cuộc họp

STT	Thời gian họp	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1	14/1/2015	Họp HĐQT định kỳ Về kết quả kinh doanh 2014 và thông qua báo cáo tài chính quý IV/2014	80%
2	6/2/2015	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2014 của các Phòng/ban/đơn vị và các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị Công ty	100%
3	6/3/2015	Họp HĐQT định kỳ và Phương hướng hoạt động kinh doanh 2015	80%
4	19/3/2015	Hội nghị quy hoạch chức danh thuộc Hội đồng Quản trị quản lý giai đoạn 2015-2016	90%
5	2/4/2015	Tiếp tục thực hiện đầu tư vào chứng chỉ quỹ MBVF	100%
6	9/4/2015	Họp HĐQT định kỳ và xem xét bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	100%
7	20/4/2015	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019 và thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Đỗ Linh Phương và việc tiếp nhận, bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty	100%
8	24/4/2015	Thực hiện ủy thác danh mục trái phiếu với Công ty Quản lý Quỹ Ngân hàng Công thương Việt Nam.	100%
9	9/5/2015	Họp HĐQT định kỳ và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.	100%
10	11/5/2015	Tiếp tục thực hiện đầu tư 200 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà.	100%
11	16/6/2015	Họp HĐQT định kỳ và xem xét các dự án công nghệ thông tin.	80%
12	9/7/2015	Họp HĐQT định kỳ và định hướng kinh doanh 06 tháng cuối năm	100%
13	11/8/2015	Họp HĐQT định kỳ và tình hình nhân sự	80%
14	5/10/2015	Họp HĐQT định kỳ và kế hoạch đầu tư Tài sản cố định	80%
15	30/10/2015	Họp HĐQT định kỳ và định vị thương hiệu Công ty	100%

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên đều thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị. Theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2015, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015 tối đa bằng 2,0% lợi nhuận sau thuế năm 2015.

Căn cứ trên tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2015, số tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

(DVT: Triệu đồng)

Nội dung	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế năm 2015	76.871
Thù lao Hội đồng quản trị	576,9
Thù lao Ban Kiểm soát	87,5

Thay đổi Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Khổng Phan Đức	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 20/04/2015
2	Phan Hải Sâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 13/10/2015 Miễn nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 13/10/2015
3	Đỗ Linh Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 20/04/2015
4	Bạch Nguyễn Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/09/2015
5	Võ An Hải	TP. Kế toán Tài chính	Bổ nhiệm Trưởng phòng Kế toán Tài chính từ ngày 13/10/2015

Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát: không phát sinh

Ban Kiểm soát được ĐHĐCĐ bầu với nhiệm kỳ 05 (năm) năm. Ban Kiểm soát hiện có 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập, 01 (một) thành viên kiêm nhiệm phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty, 01 (một) thành viên là cán bộ quản lý của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ nắm giữ cổ phần và chứng khoán khác do Công ty phát hành:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Ông Đinh Huy Kiên	Trưởng Ban Kiểm soát	28/12/2010	0,000073%	0%
2	Bà Lâm Thị Thu Hương	Thành viên BKS, phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ	16/6/2014	0%	0%
3	Ông Nguyễn Thế Hưng	Phó phòng KTKSNB NHCT VN kiêm Thành viên BKS Công ty	16/6/2014	0%	0%

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty, trong năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

Tham gia các cuộc họp định kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty.

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ; phân công trách nhiệm đến từng thành viên Ban Kiểm soát theo các chức năng đã được quy định. Hoạt động kiểm tra cũng được trọng tâm vào các nghiệp vụ có tiềm ẩn rủi ro cao như các hoạt động đầu tư, cho vay ký quỹ, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ mở tài khoản và cung cấp các dịch vụ cho khách hàng.

Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của HĐQT.

Thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo các tỷ lệ an toàn tài chính bán niên và hàng năm của Công ty.

Giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước; quy trình, quy chế và các quy định nội bộ của Công ty. Giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình quy chế của Công ty.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Kết quả cụ thể như sau:

Số Biên bản họp/ Quyết định	Ngày họp	Nội dung và kết quả cuộc họp
01/BB-BKS.2015	10/03/2015	Phổ biến nội dung cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban đầu tháng 2. Lên kế hoạch công tác kiểm tra giám quý II/2015.
02/BB-BKS.2015	21/04/2015	Phổ biến nội dung cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban đầu tháng 3, đánh giá kết quả kinh doanh quý I/2015. Tình hình thực hiện công tác kiểm tra.
03/BB-BKS.2015	06/07/2015	Đánh giá kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 so với các chỉ tiêu được giao. Lên kế hoạch kiểm tra giám sát triển khai trong quý III/2015.
04/BB-BKS.2015	09/11/2015	Đánh giá kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm 2015 so với các chỉ tiêu được giao. Phổ biến các công việc công ty đang triển khai, công tác kiểm tra giám sát quý III/2015.

Kết quả giám sát

Hội đồng quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo kịp thời và theo sát mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản đều dựa vào Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức họp thường kỳ hàng tháng để xây dựng kế hoạch hoạt động công tác tháng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết quả kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định, quy trình và các quyết định về công tác quản trị nội bộ đúng quy định Điều lệ Công ty, sửa đổi và bổ sung kịp thời một số quy định quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

Với nhận định trong năm 2015 nền kinh tế còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có những bước đi phù hợp như: tiếp tục nắm giữ và đầu tư danh mục trái phiếu với lãi suất cao và an toàn; thúc đẩy phát triển mạnh hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp theo hướng tập trung vào các hợp đồng có giá trị lớn, hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu; tăng cường cải tiến sản phẩm, dịch vụ đảm bảo cạnh tranh và thu hút khách hàng. Do vậy, năm 2015, Công ty hoạt động an toàn và đã thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên;

HĐQT mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu như biên bản họp HĐQT, Nghị quyết; các tài liệu, báo cáo, tờ trình của Ban Tổng Giám đốc xin ý kiến HĐQT khi gửi cho HĐQT đều đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát được nhận tài liệu và được mời và tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp triển khai, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh hoặc chuyên đề thuộc mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty;

HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Công tác quản trị rủi ro (QTRR) tại VietinBankSc luôn được coi trọng, đề cao trong mọi quyết định kinh doanh. Năm 2014, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Quy định khung QTRR cho hoạt động Công ty, năm 2015 các nội dung của quy định được triển khai thực tế trên các mặt hoạt động của công ty. Như vậy mọi rủi ro liên quan đến khách hàng, các mảng kinh doanh của công ty đều cơ bản được kiểm soát và có quy trình hướng dẫn chi tiết để thực hiện. Quy trình quản trị rủi ro tại VietinBankSc được xây dựng đầy đủ từ các bước thiết lập tình huống xác định rủi ro, đo lường, theo dõi, báo cáo và xử lý rủi ro.

Trong năm 2015, VietinBankSc tiếp tục triển khai áp dụng chính sách quản trị rủi ro vào từng loại rủi ro: rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý.

Rủi ro hoạt động: VietinBankSc tiếp tục chuẩn hóa các chính sách và quy trình kinh doanh, rà soát các chốt kiểm soát liên quan đến các hoạt động môi giới, lưu ký, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư và tài chính kế toán. Bởi VietinBankSc nhận thức rõ đây là công cụ và là yếu tố then chốt để quản lý hiệu quả rủi ro hoạt động.

Rủi ro thị trường: VietinBankSc đang thực hiện đo lường giá trị rủi ro thị trường theo quy định tại Thông tư 226/2010/ TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính. Đo lường Giá trị rủi ro thị trường đang được thực hiện định kỳ tháng và được đánh giá mức độ ảnh hưởng khi tính tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của VietinBankSc và gửi báo cáo đến Ban lãnh đạo cũng như các cơ quan quản lý.

Rủi ro thanh toán: VietinBankSc đang thực hiện đo lường giá trị rủi ro thanh toán theo quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính. Đo lường Giá trị rủi ro thị trường đang được thực hiện định kỳ tháng và được đánh giá mức độ ảnh hưởng khi tính tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của VietinBankSc và gửi báo cáo đến Ban lãnh đạo cũng như các cơ quan quản lý.

Rủi ro thanh khoản: VietinBankSc giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của VietinBankSc và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Định kỳ, Công ty thực hiện lập báo cáo phân tích dòng tiền để so sánh dòng tiền vào và dòng tiền ra trong kỳ cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính; qua đó phân tích và đánh giá những xu hướng sử dụng và huy động vốn trong kỳ. Ngoài ra lập báo cáo phân tích chỉ số thanh khoản của VietinBankSc dựa trên các số liệu tại báo cáo cân đối kế toán. Từ đó đưa ra các đánh giá về khả năng thanh khoản/ trạng thái thanh khoản của VietinBankSc trong kỳ báo cáo.

Rủi ro pháp lý: Bộ phận pháp chế của VietinBankSc chủ động cập nhật các thay đổi của văn bản pháp luật và đánh giá những tác động của việc thay đổi các chính sách liên quan đến hoạt động của VietinBankSc. Rà soát, chuẩn hóa các quy trình, chính sách, phân cấp ủy quyền của các nghiệp vụ để đảm bảo phù hợp với các thay đổi pháp lý, đồng thời thống nhất nội dung, tránh các văn bản, quy định rời rạc, thiếu nhất quán. Hỗ trợ các bộ phận nghiệp vụ kiểm tra tính pháp lý của các dự thảo hợp đồng và các văn bản phát hành của VietinBankSc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định của pháp luật.

Công bố thông tin: với vị thế một công ty niêm yết và hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, VietinBankSc cũng dành sự quan tâm đặc biệt đến việc quản lý các nguồn thông tin, từ cả bên trong VietinBankSc đến thị trường, hay từ thị trường ảnh hưởng đến danh tiếng của VietinBankSc. VietinBankSc cũng luôn chấp hành nghiêm chỉnh theo đúng quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các Cổ đông, VietinBankSc nhận thức rõ ràng trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin cho Cổ đông và nhà đầu tư một cách minh bạch, đầy đủ, chính xác và kịp thời.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

64	Mục tiêu thực hiện báo cáo
65	Định hướng phát triển bền vững của VietinBankSc
70	Nội dung báo cáo

NỘI DUNG BÁO CÁO

Năm 2015 là năm VietinBankSc đã có những thay đổi lớn trong hoạt động kinh doanh cốt lõi, cách tiếp cận thị trường, tiếp cận khách hàng. Bên cạnh đó năm 2015 cũng là năm VietinBankSc đầu tư cho việc nhìn lại, chất lọc các giá trị bền vững của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy những giá trị tốt đẹp thông qua việc tái định vị thương hiệu nhằm xây dựng VietinBankSc trở thành một doanh nghiệp không chỉ có hoạt động kinh doanh tốt mà còn có sức ảnh hưởng và lan tỏa những giá trị tốt đẹp cho sự phát triển của mỗi thành viên trong công ty, cho khách hàng, cho thị trường và cho toàn xã hội.

Năm 2015, VietinBankSc đánh dấu mốc 15 năm trong quá trình hình thành và hoạt động của mình. Báo cáo phát triển bền vững năm 2015 là dịp chúng tôi nhìn lại không chỉ năm 2015 mà còn cả quá trình 15 năm đồng hành cùng TTCK Việt Nam. Thông qua báo cáo, chúng tôi cung cấp thông tin cho người đọc về những gì chúng tôi đã làm được, rà soát những hạn chế cần khắc phục và đưa ra hoạch định chiến lược cho một VietinBankSc của năm 2016 và của tương lai.

Đây là năm đầu tiên chúng tôi thực hiện báo cáo phát triển bền vững. Với kỳ vọng giúp cho người đọc nắm bắt được thông tin một cách dễ dàng, chúng tôi thực hiện báo cáo theo nguyên tắc Tập trung – Minh bạch. Các lĩnh vực được trình bày trong báo cáo gồm: Hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, chính sách liên quan đến người lao động, trách nhiệm đối với cộng đồng, Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững VietinBankSc năm 2015 được thực hiện và công bố như một tài liệu bổ sung, gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty. Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 và các năm trước đó của VietinBankSc. Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2015, đồng thời cũng đề cập đến định hướng và mục tiêu của VietinBankSc trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững. Báo cáo được thực hiện cho phạm vi toàn bộ Công ty, bao gồm Trụ sở chính và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động phát triển bền vững của chúng tôi có liên quan chặt chẽ với chiến lược về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xuất phát từ sứ mệnh và tầm nhìn của VietinBankSc, cũng như đảm bảo tuân thủ các quy trình về kiểm tra kiểm soát nội bộ, các quy định chung của quốc gia và quốc tế về cạnh tranh, quyền con người, luật môi trường...

LIÊN HỆ MỌI THÔNG TIN

Mọi ý kiến đóng góp cho Báo cáo Phát triển Bền vững, vui lòng liên hệ:

Bộ phận Công bố thông tin - Công ty Cổ phần Chứng khoán Công Thương

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 39746900

Email: IR@vietinbanksc.com.vn



MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại VietinBank nói chung và VietinBankSc nói riêng, vấn đề “phát triển bền vững” đã được đề cao từ lâu theo lịch sử hình thành lâu đời của doanh nghiệp, và ngày càng được mở rộng không chỉ đảm bảo các lợi ích về kinh tế trước mắt mà còn quan tâm ngày càng nhiều hơn các lợi ích bền vững lâu dài và những tác động đến cộng đồng.

Là một trong những Công ty chứng khoán lâu đời nhất tại Việt Nam, thành viên của ngân hàng có thương hiệu uy tín nhất tại Việt Nam, VietinBankSc hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững. Thông qua hoạt động của mình, VietinBankSc đã có những tác động tích cực cả trực tiếp và gián tiếp đến sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, cụ thể:

- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động;
- Huy động vốn cho nền kinh tế;
- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng vốn hiệu quả;
- Hỗ trợ nhà đầu tư nâng cao hiệu quả đầu tư;
- Đóng góp cho sự phát triển của ngành chứng khoán, tài chính;
- Tăng cường quản trị doanh nghiệp, minh bạch hóa doanh nghiệp;
- Tạo điều kiện phát triển thế hệ trẻ, hỗ trợ cộng đồng.

VietinBankSc có lịch sử hoạt động hiệu quả với thành tích liên tục báo lãi trong tất cả các năm tài chính kể từ khi thành lập. Bên cạnh các cơ hội phát triển có được từ các thế mạnh, năng lực cạnh tranh cao, kinh nghiệm thị trường, quản trị doanh nghiệp hiệu quả, đội ngũ nhân sự giỏi và tận tâm với công việc, VietinBankSc cũng phải đối diện với các rủi ro nội bộ và bên ngoài như rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý (xem thêm về các rủi ro mà VietinBankSc phải đối mặt cũng như cách thức chúng tôi quản trị rủi ro tại mục Hoạt động Quản trị rủi ro - Báo cáo Thường niên VietinBankSc năm 2015, trang 61).

Việc nhận diện các tác động, rủi ro và cơ hội giúp VietinBankSc đánh giá tình hình hiện tại, từ đó xây dựng mô hình và các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp.

Các mục tiêu phát triển bền vững VietinBankSc xác định định hướng phát triển bền vững của mình dựa trên tầm nhìn “Tiên phong trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư”.

Mô hình phát triển bền vững được chúng tôi xây dựng dựa trên mục tiêu hướng đến tạo lập thành công cho các đối tượng: Doanh nghiệp, Thị trường và Xã hội.

Mô hình phát triển bền vững

Phát triển bền vững trong doanh nghiệp	• Tăng trưởng ổn định • Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế cho người lao động, chăm lo đời sống người lao động. • Chú trọng hoạt động đào tạo nhằm phát triển năng lực cho đội ngũ nhân viên. • Quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ • Tăng tính minh bạch
Đóng góp bền vững cho thị trường	• Đảm bảo cổ tức ổn định cho cổ đông • Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng • Tăng cường kênh huy động vốn cho doanh nghiệp • Đóng góp phát triển thị trường và nền kinh tế Việt Nam
Đóng góp bền vững cho xã hội	• Hoàn thành trách nhiệm với nhà nước • Chia sẻ với cộng đồng • Bảo vệ môi trường

CÁC THÀNH TỰU VÀ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Kinh tế - xã hội năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.

Trong bối cảnh đó, năm 2015 tiếp tục là một năm thành công của VietinBankSc. Không chỉ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận, VietinBankSc đã có những thay đổi lớn trong các vấn đề về Quản trị doanh nghiệp nhằm củng cố và phát triển Công ty theo định hướng bền vững. Những nỗ lực của VietinBankSc được thể hiện thông qua các kết quả ấn tượng, góp phần vào sự phát triển của hệ thống VietinBank nói riêng và sự phát triển của doanh nghiệp, thị trường và toàn xã hội nói chung.

Phát triển bền vững trong doanh nghiệp

VietinBankSc đạt 234,6tỷ đồng doanh thu, tăng 32,4% so với năm 2014 và vượt 38% kế hoạch.

Tỷ lệ an toàn tài chính vào ngày 31/12/2015 đạt 396%, cao hơn 2,2lần so với yêu cầu của UBCKNN.

100% nhân viên chính thức tham gia chương trình khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại các

bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ, các chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tai nạn cho nhân viên và người thân.

400 lượt nhân viên VietinBankSc được hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm như kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, kỹ năng thương lượng đàm phán hiệu quả.

Thực hiện các chính sách và chương trình quan trọng về quản lý chất lượng: Bộ hướng dẫn về chính sách quản trị chất lượng, hướng dẫn xây dựng quy trình quy chế của các nghiệp vụ chuyên môn. Qua khóa học, VietinBankSc kỳ vọng sẽ hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế giúp cho việc triển khai công việc được diễn ra hiệu quả và đạt kết quả cao, giảm thiểu bộ phận hỗ trợ, tập trung phát triển bộ phận kinh doanh.

Đóng góp bền vững cho thị trường

Năm 2015, bên cạnh kết quả kinh doanh tích cực, đây cũng là năm VietinBankSc đã chủ động tích cực hợp tác với các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề, tham gia chia sẻ thông tin, kiến thức với các nhà đầu tư thông qua các hoạt động như:

VietinBankSc đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức thành công chuỗi hội thảo về cổ phiếu ngành và gặp gỡ doanh nghiệp diễn ra từ tháng 4/2015 – 12/2015. Hội thảo thu hút sự quan tâm đặc biệt giới đầu tư, doanh nghiệp với hơn 1.000 nhà đầu tư tham dự. Với thành công của chuỗi hội thảo này, VietinBankSc là đơn vị tiên phong trên thị trường trong việc định hướng phong cách đầu tư theo phân tích cơ bản cho cộng đồng các nhà đầu tư Việt Nam, trở thành cầu nối thông tin hiệu quả cho doanh nghiệp với nhà đầu tư.

Định kỳ xuất bản các báo cáo phân tích, cách báo và tư vấn đầu tư cho nhà đầu tư trên thị

trường thông qua việc: Cung cấp bản tin nhận định ngày, báo cáo ngành, nhận định thị trường thông qua các hoạt động truyền thông báo chí.

Trong năm 2015, VietinBankSc đã thực hiện hơn 100 hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp với đầy đủ các dịch vụ liên quan đến cổ phần hóa, thu xếp vốn với tổng giá trị thu xếp vốn lên đến gần 25.000 tỷ đồng. Hoạt động này là một trong những hoạt động đóng góp tích cực nhất cho vấn đề huy động vốn cho thị trường chứng khoán, hỗ trợ sự phát triển của thị trường và trực tiếp hỗ trợ cho tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo đề án của Thủ tướng Chính phủ.

Đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội

34,86tỷ đồng tổng nộp ngân sách nhà nước, là một trong các doanh nghiệp có tỷ lệ đóng góp hằng năm tăng trưởng liên tục.

Đầu tư cho thế hệ trẻ là đầu tư cho tương lai, một thế hệ trẻ có tri thức có hiểu biết sẽ làm thay đổi thế giới. Tin vào điều đó, các hoạt động cộng đồng của VietinBankSc luôn ưu tiên tập trung cho thế hệ trẻ của đất nước. Năm 2015, VietinBankSc đã triển khai tài trợ 10 suất học bổng trị giá 40 triệu đồng cho sinh viên trường Đại học Ngoại Thương.

Tham gia tích cực các hoạt động về nguồn, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Công đoàn Công ty phối hợp Đoàn thanh niên tổ chức chuyến đi dâng hương các di tích lịch sử, thấp hương tưởng nhớ 10 nữ thanh niên xung phong ở Ngã ba Đồng Lộc, dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, hành trình tới các di tích và tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ đã hi sinh tại chiến trường Quảng Trị.

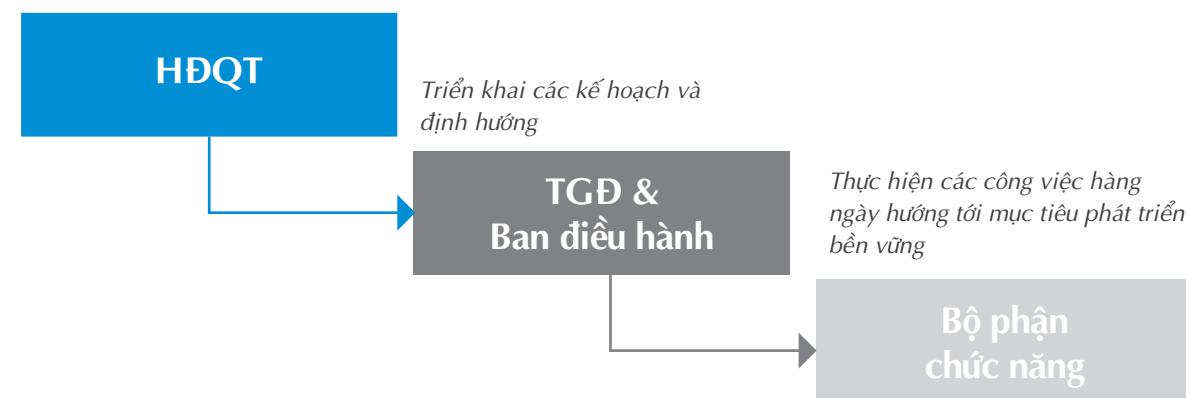
VietinBankSc cũng đang hướng đến các chương trình tình nguyện thiết thực về các tỉnh miền núi vùng cao ở phía Bắc. Năm 2015, Đoàn thanh niên VietinBankSc đã khảo sát địa điểm để xây trường học cho trẻ em tại vùng cao khó khăn của tỉnh Sơn La. Dự kiến hoạt động xây dựng trường học sẽ được triển khai vào giai đoạn đầu năm 2016.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại VietinBankSc, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu và kế hoạch, đồng thời chia sẻ và đảm bảo vấn đề phát triển bền vững được thực hiện trong toàn Công ty từ các Bộ phận chức năng đến từng nhân viên, theo mô hình dưới đây:

Mô hình quản trị về phát triển bền vững

Xây dựng chiến lược, tầm nhìn về sự phát triển bền vững



Các hoạt động của VietinBankSc được giám sát bởi các chính sách, quy trình nghiệp vụ cụ thể, nhằm đảm bảo việc tuân thủ đúng các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành cũng như đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tất cả các chính sách, quy trình trong Công ty được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn và các quy định khác của pháp luật như Quyết định số 105/QĐ-UBCK về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống Quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán,...

Trên cơ sở các chính sách, quy trình, Bộ phận Kiểm tra kiểm soát nội bộ (KTKSNB) của VietinBankSc sẽ đưa ra các rủi ro chính và các hoạt động kiểm soát rủi ro, từ đó xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra gắn liền với các mục tiêu. Bộ phận KTKSNB trực tiếp giám sát, trao đổi, làm việc với các bộ phận có liên quan để phát hiện ra các sai sót và đưa ra giải pháp điều chỉnh nhằm mang lại chất lượng phục vụ tốt hơn, đảm bảo sự an toàn cho khách hàng, cũng như cho hoạt động của Công ty.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty có nhiệm vụ báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động Quản trị rủi ro nội bộ.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

VietinBankSc nhận thấy mọi hoạt động của Công ty đều có liên quan và ảnh hưởng đến các đối tượng bên trong cũng như bên ngoài Công ty. Để đảm bảo phát triển hài hòa, cân đối và bền vững trong các mối liên quan tổng thể, VietinBankSc thường xuyên trao đổi, tương tác với các bên liên quan thông qua các hoạt động. Đây cũng là hình thức để chúng tôi xác định nội dung Báo cáo phát triển bền vững năm 2015:

Tương tác với Nhân viên:

- Hợp sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, hội nghị người lao động;
- Tổ chức chương trình sinh nhật nhân viên trong tháng;
- Duy trì hoạt động bếp ăn cho các cán bộ nhân viên;
- Thông tin, trao đổi qua Internet, điện thoại, email nội bộ;
- Các chương trình đào tạo nội bộ;
- Tổ chức các chương trình khảo sát lấy ý kiến;
- Tổ chức các sự kiện nội bộ nhằm tăng cường tinh đoàn kết: chương trình 20/10, 1/6, trung thu, Giáng sinh, du lịch.

Tương tác với Cổ đông:

- Đại hội cổ đông thường niên;
- Báo cáo định kỳ Cổ đông lớn;
- Cán bộ chuyên trách quản lý Cổ đông;
- Gặp gỡ trực tiếp nhà đầu tư/ Trao đổi qua điện thoại với bộ phận Quan hệ Cổ đông;
- Email gửi cổ đông và nhà đầu tư.

Tương tác với Khách hàng/ Nhà đầu tư:

- Hội thảo tư vấn đầu tư; giới thiệu cơ hội đầu tư;
- Gặp gỡ trao đổi, tư vấn trực tiếp/Trao đổi qua điện thoại với nhân viên kinh doanh, nhân viên chăm sóc khách hàng và Phòng Dịch vụ;
- Hỗ trợ khách hàng qua website, trang Trợ giúp <http://www.vietinbanksc.com.vn/InvestorCorner.aspx>;
- Email gửi khách hàng.

Tương tác với Báo chí:

- Phòng vấn trả lời báo chí;
- Tham gia các Diễn đàn do các báo tổ chức;
- Trao đổi qua điện thoại, email với bộ phận Truyền thông;
- Thông cáo báo chí.

Tương tác với Cơ quan Quản lý và Hiệp hội:

- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, Bộ, các cơ quan quản lý tổ chức;
- Tham gia các hội thảo xây dựng thị trường do các cơ quan quản lý tổ chức.

Tương tác với Cộng đồng địa phương:

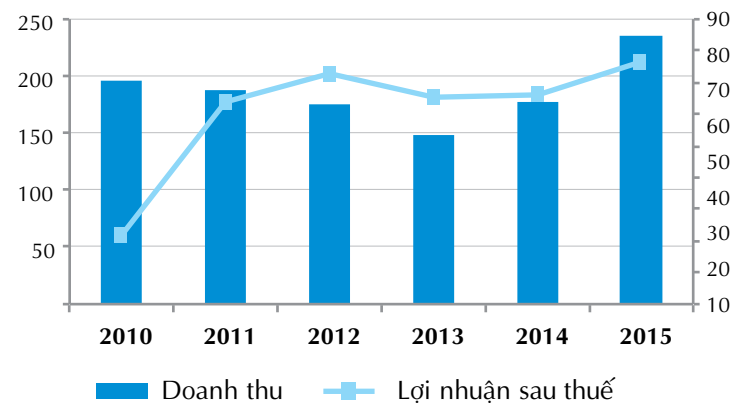
- Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, chia sẻ khó khăn với những người kém may mắn do ngân hàng mẹ VietinBank tổ chức;
- Tham gia các hoạt động cộng đồng.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DOANH NGHIỆP

VietinBankSc đã gặt hái những kết quả tích cực về mặt kinh tế

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của VietinBankSc năm 2015 đạt mức tăng trưởng lần lượt 32,4% và 14,4% so với năm 2014, tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng ổn định qua các năm. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2015 đạt mức tăng trưởng bình quân lần lượt 3,7%/năm và 28,9% năm. Doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng góp phần đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2015 (tỷ đồng)



Để xem chi tiết các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của VietinBankSc trong năm 2015, vui lòng tìm đọc trong nội dung Kết quả hoạt động kinh doanh và Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận - Báo cáo thường niên VietinBankSc năm 2015, trang 21 - 22.

Bên cạnh tăng trưởng về hiệu quả hoạt động kinh doanh, nguồn vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của VietinBankSc cũng tăng trưởng không ngừng qua các năm, mức tăng bình quân năm năm gần nhất đạt lần lượt là 3,9% và 5,1%. Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận gia tăng qua các năm, thể hiện hiệu quả sử dụng vốn của VietinBankSc, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông. VietinBankSc tự hào là một trong những công ty chứng khoán duy trì tỷ lệ cổ tức ổn định qua các năm, kể cả ở những thời điểm TTCK khó khăn nhất. Cơ cấu tài sản của VietinBankSc chủ yếu là tài sản ngắn hạn mang tính thanh khoản cao, do vậy mà các chỉ số khả năng thanh toán luôn đạt hơn 2,2 lần qua các năm, đây cũng chính là đặc thù chung đối với các công ty chứng khoán để luôn đáp ứng đầy đủ các điều kiện về mặt thanh khoản theo quy định của Pháp luật chuyên ngành.

Với nguồn vốn dồi dào trong khi nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải trả cho hoạt động giao dịch chứng khoán, cơ cấu về nguồn vốn linh hoạt đó, giúp VietinBankSc có thể chủ động trong việc đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động giao dịch ký quỹ và đầu tư nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng vốn khi thị trường thuận lợi.

Đảm bảo thu nhập cho người lao động

VietinBankSc luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

Để bảo đảm quyền lợi về lương, thưởng cho người lao động của VietinBankSc, Công ty đã thành lập và duy trì hoạt động tích cực của Hội đồng lương Công ty, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Hội đồng lương Công ty:

Hội đồng lương Công ty được thành lập với mục đích:

- Áp dụng thống nhất hệ thống ngạch bậc, cơ chế quản lý và chi trả tiền lương đối với các đơn vị, người lao động làm việc tại VietinBankSc;
- Gắn việc chi trả tiền lương với vai trò, trách nhiệm đảm nhiệm; năng lực cá nhân; kết quả và hiệu quả thực hiện công việc của đơn vị, cá nhân cũng như kết quả kinh doanh, chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Đảm bảo công bằng nội bộ và cạnh tranh với thị trường lao động nhằm tạo động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong công việc; thu hút và giữ lao động thực sự có năng lực, trình độ và gắn bó lâu dài với Công ty;
- Xác định trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quản lý và chi trả tiền lương.

VietinBankSc thực hiện chính sách trả lương theo nguyên tắc: tiền lương phải gắn chặt với hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận và hiệu quả làm việc của từng cá nhân, vừa tuân thủ theo đúng quy định nhà nước vừa nâng cao tính công bằng và cạnh tranh.

Trong năm 2015, VietinBankSc tiếp tục áp dụng thành công chính sách lương theo KPIs (lương theo hiệu quả công việc). Bên cạnh đó, Công ty đã áp dụng Quy định chi trả tiền lương cho nhân viên phát triển thị trường, Quy chế tuyển dụng lao động,... qua đó tạo động lực cạnh tranh và tăng sức hấp dẫn nhân sự trên

thị trường về làm việc tại Công ty. Việc ra đời Quy chế đối thoại định kỳ giúp tăng cường công tác đối thoại trao đổi giữa lãnh đạo – nhân viên và giữa các bộ phận trong Công ty, qua đó kịp thời phát hiện và khắc phục vấn đề còn tồn tại, phát huy điểm mạnh và giá trị văn hóa doanh nghiệp, củng cố sự gắn bó đoàn kết trong nội bộ.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng:

Hội đồng thi đua – Khen thưởng Công ty được thành lập với mục đích:

- Đảm bảo công tác thi đua khen thưởng trong Công ty được thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước Việt Nam về thi đua khen thưởng.
- Tạo động lực mạnh mẽ, khuyến khích toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty tích cực thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc:

- Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời.
- Khen thưởng định kỳ hàng năm được thực hiện trên cơ sở so sánh, lựa chọn trong đơn vị;
- Đánh giá khen thưởng cũng tính đến các yếu tố điều kiện, hoàn cảnh thực hiện nhiệm vụ; đồng thời thực hiện khen thưởng đến đơn vị/người trực tiếp thừa hành nhiệm vụ.

Bộ quy định về hoạt động thi đua khen thưởng của công ty với đầy đủ các hạng mục và hướng dẫn về đánh giá khen thưởng được ban hành và áp dụng nghiêm túc. Nguyên tắc thi đua tại Công ty được xây dựng trên tinh thần tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển. Hoạt động thi đua khen thưởng trở thành hoạt động quan trọng thúc đẩy tinh thần làm việc hiệu quả của cán bộ nhân viên Công ty.

Chăm lo đời sống người lao động

Các chương trình phúc lợi, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe dành cho cán bộ nhân viên đã và đang được quan tâm đặc biệt nhằm mang lại cho cán bộ nhân viên VietinbankSc những tiện ích tốt nhất trong việc chăm sóc và giữ gìn sức khỏe. Ngoài việc tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của Luật lao động, từ 03 năm trở lại đây, VietinBankSc đã áp dụng chính sách bảo hiểm sức khỏe cao cấp dành cho cán bộ nhân viên và người thân. Hàng năm, Công ty có chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám tổng quát được áp dụng cho tất cả cán bộ nhân viên tại các địa chỉ khám chữa bệnh có uy tín nhằm đảm bảo tất cả thành viên VietinBankSc đều được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tốt. Chế độ hiếu hỷ luôn được Công ty và Ban chấp hành Công đoàn quan tâm và thực hiện đầy đủ nhằm thường xuyên thăm hỏi, động viên và hỗ trợ kịp thời đối với tất cả cán bộ nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn luôn duy trì các hoạt thể thao, tham quan, nghỉ mát... nhằm mục đích tạo động lực, nâng cao đời sống tinh thần và giúp cán bộ nhân viên gắn bó hơn với Công ty. Các chương trình hoạt động tập thể, xây dựng đội nhóm như Chương trình hội nghị người lao động, bếp ăn tập thể, Chúc mừng sinh nhật hàng tháng, Quốc tế phụ nữ, Quốc tế thiếu nhi, Trung thu, Giáng sinh ... luôn được VietinBankSc chú trọng nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác, tạo điều kiện giao lưu trao đổi giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa các nhân viên với nhau để chia sẻ định hướng, quan điểm về việc xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, cùng nhau tạo dựng một môi trường làm việc tốt, qua đó thúc đẩy mỗi cá nhân phát huy cao nhất năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty cũng như sự phát triển bản thân. Chương trình tổng kết năm và chào đón năm mới – “VietinBankSc - Ấn tượng đến từng khoảnh khắc” là một trong các hoạt động xây dựng đội nhóm nổi bật của VietinBankSc trong năm 2015, tại đây toàn thể cán bộ nhân viên đã cùng nhau nhìn lại một năm hoạt động và kinh doanh đầy sôi động và cùng nhau thể hiện tinh thần đoàn kết, sự gắn kết với Công ty trong các tiết mục văn nghệ sôi nổi.

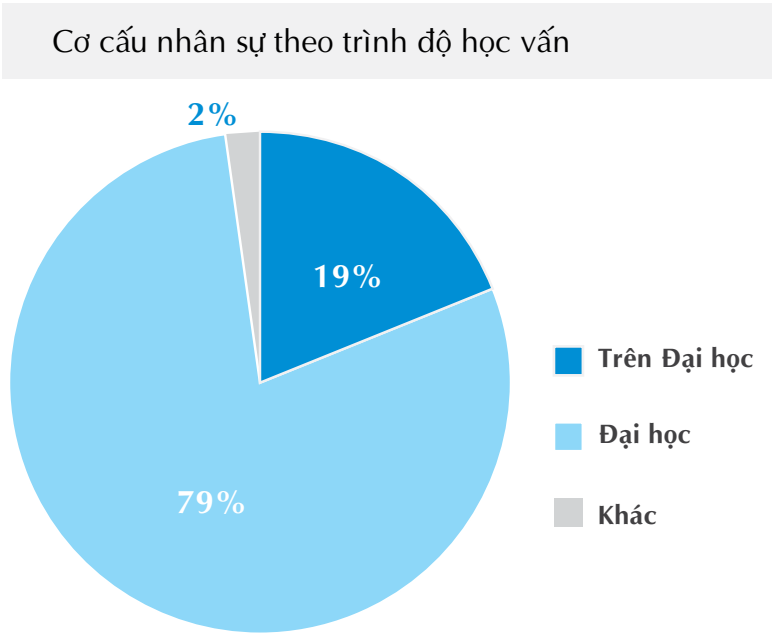


Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ phát triển sự nghiệp cho nhân viên

Công tác nhân sự, tuyển dụng

Xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và là chìa khóa của thành công của Công ty. VietinBankSc tiếp tục chính sách phát triển nguồn nhân lực, chú trọng việc tuyển dụng nhân sự có năng lực, đồng thời cạnh tranh thu hút nhân sự chất lượng cao trên thị trường nhằm biến Vietin-BankSc là nơi tốt nhất để mọi cá nhân có cơ hội để phát triển nghề nghiệp, có chính sách đãi ngộ, đề bạt cán bộ một cách công bằng, đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo các cấp qua chỉ tiêu kinh doanh, có cơ chế thu hút nhân tài và cơ hội phấn đấu, thăng tiến bình đẳng. Việc sắp xếp lại lao động, điều chuyển và bố trí nhân sự phụ trách mảng công việc theo năng lực được thực hiện linh hoạt để cán bộ thường xuyên được trau dồi mở rộng nghiệp vụ, đồng thời tạo điều kiện để hỗ trợ lẫn nhau nhằm đảm bảo hoàn thành công việc được giao.

Năm 2015 cũng là năm ghi nhận sự tăng trưởng nhân sự nhanh chóng, tổng số nhân sự là 136 cán bộ nhân viên, tăng 15,3% so với năm 2014.



Hoạt động đào tạo

Năm 2015, VietinBankSc cũng thường xuyên tổ chức các khóa học nghiệp vụ và kỹ năng mềm đào tạo cho cán bộ nhân viên nhằm phát triển các kỹ năng làm việc cho tất cả các vị trí.

Bảng hoạt động đào tạo năm 2015:

Nội dung	Năm 2015
Số lượng khóa đào tạo	12
Số lượng lượt học viên tham gia trên tổng số lớp học	400
Tổng số chứng chỉ hành nghề chứng khoán	74

Hoạt động quản lý chất lượng dịch vụ, giám sát việc thực hiện quy chuẩn về đạo đức nghề nghiệp.

Trong năm 2015, hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng được chú trọng thực hiện nghiêm túc nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng cũng như cho hoạt động nội bộ trong Công ty. Bộ phận giám sát đã tiến hành việc kiểm tra và nhắc nhở thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

Công ty cũng đã ban hành Bộ tiêu chuẩn chất lượng với mục đích chuẩn hóa quy trình tiếp đón, giao tiếp và chất lượng phục vụ khách hàng tại Công ty; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng và quảng bá hình ảnh của Công ty đến khách hàng. Bộ quy chuẩn bao gồm một hệ thống các quy định và hướng dẫn thực hiện về quy chuẩn không gian giao dịch, tiêu chuẩn về năng lực cán bộ, kỹ năng giao tiếp với khách hàng; bảo mật thông tin; tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh chứng khoán.

Đóng góp bền vững trên thị trường

Phục vụ cho lợi ích cổ đông

Đến thời điểm tăng vốn điều lệ, VietinBankSc có 4.074 cổ đông, trong đó 30 cổ đông là tổ chức và 4.044 cổ đông cá nhân. Với chính sách cổ tức ổn định từ 6%/năm trở lên, VietinBankSc đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và thu nhập ổn định cho cổ đông. Bên cạnh đó VietinBankSc chú trọng phát triển sức mạnh nội tại của Công ty để gia tăng giá trị công ty, đồng thời có chiến lược tăng vốn điều lệ phù hợp, minh bạch thông tin để thị trường đánh giá đúng giá trị thực của cổ phiếu CTS.

Minh bạch hóa thông tin với nhà đầu tư được VietinBankSc quan tâm thực hiện thông qua việc chú trọng Công tác quan hệ cổ đông (Investor Relation - IR), đảm bảo quyền lợi tiếp cận thông tin của cổ đông. Công tác IR tại VietinBankSc được thực hiện chuyên trách bởi người được ủy quyền công bố thông tin trực tiếp phụ trách. Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo thường niên là hai hoạt động IR chính giúp nhà đầu tư và cổ đông nắm được đầy đủ thông tin về kết quả kinh doanh, chiến lược, tầm nhìn và các hoạt động của VietinBankSc trong năm. VietinBankSc cũng xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu của các cổ đông để gửi thông tin qua thư điện tử. Bên cạnh đó VietinBankSc cũng sẵn sàng đón nhận và giải đáp thỏa đáng những phản hồi của nhà đầu tư thông qua email, điện thoại cũng như gặp gỡ trực tiếp.

Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Cung cấp sản phẩm dịch vụ khách hàng với sự thấu hiểu và tận tâm

Nhân sự của VietinBankSc được đào tạo với việc đề cao tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và đảm bảo rằng các khoản đầu tư của mỗi khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất bởi đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm và trình độ cao.

Bên cạnh các dịch vụ chứng khoán cơ bản cung cấp cho khách hàng, chúng tôi phát triển một hệ thống các tiện ích gia tăng nhằm hỗ trợ khách hàng về kiến thức và công cụ tham gia thị trường:

Báo cáo phân tích: Điểm mạnh trong các báo cáo phân tích của VietinBankSc là các phân tích sâu, chi tiết, thông tin nhanh nhạy và các dự phóng chi tiết trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình kinh tế vĩ mô, ngành và từng doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư ra quyết định kịp thời. Cụ thể các sản phẩm mà bộ phận nghiên cứu VietinBankSc cung cấp cho khách hàng gồm:

• Báo cáo chiến lược, bao gồm các thông tin - phân tích - nhận định - dự báo về kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư.

• Báo cáo vĩ mô, bao gồm các thông tin - phân tích - nhận định - dự báo về GDP, lạm phát, chỉ số công nghiệp, cán cân thương mại, cán cân thanh toán, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và tỷ giá. Báo cáo vĩ mô được xuất bản thường xuyên, đặc biệt là vào những thời điểm có các tin tức quan trọng.

• Báo cáo ngành đưa ra báo cáo tổng quan về ngành cùng các nhận định – đánh giá về triển vọng cổ phiếu ngành.

• Bản tin ngày: đưa thông tin và bình luận về thị trường chứng khoán, kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp hàng ngày.

Các công cụ hỗ trợ giao dịch: Để tối đa hóa hiệu quả dịch vụ, chúng tôi đã áp dụng nâng cấp các công nghệ hỗ trợ tiện ích cho khách hàng, bao gồm:

• Các giải pháp giao dịch trực tuyến cho phép nhà đầu tư ở bất cứ đâu đều có thể theo dõi được thông tin thị trường chứng khoán và giao dịch theo thời gian thực.

• Các dịch vụ giao dịch trên thiết bị di động như VNSTOCK (trên điện thoại di động) đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư thường xuyên theo dõi thị trường trên các thiết bị di động, đặc biệt là các thiết bị điện tử thông minh - xu hướng giao dịch của tương lai.

• SMS: Nhằm phục vụ cho việc theo dõi sự biến động trên tài khoản khách hàng, hệ thống tin nhắn SMS của VietinBankSc tự động nhắn tin đến khách hàng khi có sự thay đổi về tiền, chứng khoán, cổ tức và thực hiện quyền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

• Thư điện tử: VietinBankSc định kỳ gửi bản tin và sao kê hàng tháng cho nhà đầu tư nhằm mang lại sự thuận lợi, nhanh chóng, an toàn trong việc cập nhật thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán đến nhà đầu tư.

• Hoạt động chăm sóc khách hàng: Trong năm 2015, VietinBankSc cũng đã triển khai giai đoạn đầu của chương trình CRM (Quản lý Quan hệ Khách hàng) giúp nhân viên nâng cao sự hiểu biết và phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

BẢNG DỊCH VỤ TẠI VIETINBANKSC			
DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	BÁO CÁO PHÂN TÍCH	BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
▶ Mở tài khoản giao dịch	▶ Tư vấn cổ phần hóa	▶ Bản tin hàng ngày	
▶ GD chứng khoán niêm yết	▶ Tư vấn niêm yết chứng khoán	▶ Báo cáo phân tích cổ phiếu	
▶ Dịch vụ hỗ trợ giao dịch CK	▶ Tư vấn phát hành	▶ Báo cáo phân tích ngành	
▶ Dịch vụ hỗ trợ tài chính	▶ Tư vấn M&A		
▶ Lưu ký chứng khoán	▶ Tư vấn tái cấu trúc tài chính		
▶ Dịch vụ quản lý sổ cổ đông			

Đóng góp phát triển thị trường

VietinBankSc đã tích cực tham gia các hoạt động đóng góp cho thị trường như Diễn đàn thảo luận thường niên của UBCKNN, các Hội thảo, Hội nghị thành viên của HNX, HOSE...

Năm 2015, VietinBankSc đã phối hợp với HOSE và HNX tổ chức nhiều hội thảo về cổ phiếu và ngành. Hội thảo thu hút sự quan tâm đặc biệt giới đầu tư, doanh nghiệp. Với thành công của chuỗi hội thảo này, VietinBankSc là đơn vị tiên phong trên thị trường trong việc định hướng phong cách đầu tư theo phân tích cơ bản cho cộng đồng các nhà đầu tư Việt Nam, trở thành cầu nối thông tin hiệu quả cho doanh nghiệp với nhà đầu tư.

Các hội thảo tiêu biểu đã tổ chức trong năm 2015:

- Hội thảo “Thị trường chứng khoán cuối năm 2015 và Cơ hội đầu tư cổ phiếu ngành Dệt may”.

Ngày 30/10/2015, tại Hà Nội, VietinBankSc và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) phối hợp tổ chức hội thảo “Thị trường chứng khoán cuối năm 2015 và cơ hội đầu tư cổ phiếu ngành Dệt may”. Hội thảo tập trung vào phân tích, đánh giá tiềm năng thị trường từ nay đến cuối năm 2015 đồng thời cung cấp thông tin về triển vọng ngành Dệt may trước những cơ hội lớn từ TPP, FTA. Hội thảo đã thu hút hơn 200 nhà đầu tư và hơn 30 cơ quan báo chí tham dự.

- Hội thảo “Bức tranh toàn cảnh thị trường Bất động sản Việt Nam. Triển vọng cổ phiếu ngành Bất động sản”.

Ngày 30/11/2015, Tại TP. Hồ Chí Minh, VietinBankSc, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Địa Ốc Đất Xanh (Dat Xanh Group – DXG) và Công ty TNHH CBRE đã phối hợp tổ chức hội thảo “Bức tranh toàn cảnh thị trường Bất động sản Việt Nam. Triển vọng cổ phiếu ngành Bất động sản”. Hội thảo đã thu hút hơn 300 nhà đầu tư, hơn 30 tin bài báo chí đã đưa tin về sự kiện.

- Hội thảo “Cạnh tranh của ngành Hàng gia dụng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Cơ hội đầu tư cổ phiếu ngành Hàng gia dụng”.

Ngày 21/12/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), VietinBankSc và Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (SHA) đã phối hợp tổ chức hội thảo “Cạnh tranh của ngành Hàng gia dụng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Cơ hội đầu tư cổ phiếu ngành Hàng gia dụng”.



Hội thảo đã tổ chức trong năm 2015

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA XÃ HỘI

Hoàn thành trách nhiệm đối với nhà nước

Tổng đóng góp cho ngân sách nhà nước trong năm 2015 của VietinBankSc đạt 34,86 tỷ đồng. Làm tròn nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước thể hiện cam kết của VietinBankSc trong việc góp phần vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

Chia sẻ lợi ích với cộng đồng

Chia sẻ với cộng đồng với quan điểm ưu tiên cho việc đầu tư vào con người để xây dựng nền

tảng cho xã hội tương lai, vì vậy chúng tôi tập trung vào việc hỗ trợ phát triển thể hệ trẻ thông qua hoạt động tài trợ giáo dục. Năm 2015, VietinBankSc đã tài trợ học bổng cho sinh viên trường Đại học Ngoại Thương, nhận sinh viên thực tập và tham gia các buổi chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai cho sinh viên. Năm 2015 VietinBankSc cũng đã bước đầu tiến hành khảo sát các địa điểm tại các vùng cao khó khăn để thực hiện dự án xây các trường học cho trẻ em.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

VietinBankSc là đơn vị kinh doanh dịch vụ tài chính, không phải là đơn vị trực tiếp sản xuất hoặc kinh doanh trong các ngành nghề gây tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, bảo vệ môi trường là trách nhiệm mang tính cộng đồng mà bất cứ một doanh nghiệp nào muốn phát triển bền vững đều phải có những đóng góp bằng cách này hay cách khác. VietinBankSc đã thường xuyên nêu cao ý thức bảo vệ môi trường cho các cán bộ nhân viên thông qua các hoạt động hướng đến các chương trình Bảo vệ môi trường chung của cộng đồng như: Tiết kiệm điện, tiết kiệm văn phòng phẩm, bảo vệ môi trường sống, giữ gìn môi trường làm việc xanh sạch đẹp.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, VietinBankSc có định hướng đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố xanh và bền vững. Trong

danh mục đầu tư tự doanh, VietinBankSc dành 50% giá trị đầu tư cho các doanh nghiệp dạng này.

Danh mục các cổ phiếu xanh trong danh mục đầu tư của VietinBankSc năm 2015:

- Cổ phiếu thuộc ngành khí hóa lỏng: PGS, PVG,... đây là các công ty cung ứng gas cho dân dụng và công nghiệp.

Yếu tố xanh:

- Gas cháy xong không ô nhiễm nhiều như các năng lượng khác.
- Do không gây ô nhiễm nhiều nên sẽ ít rủi ro trong đền bù thiệt hại do ô nhiễm môi trường
- Cổ phiếu ngành thủy điện: VSH

Yếu tố xanh:

- Thủy điện tạo năng lượng từ sức nước do đó không gây ô nhiễm môi trường. Do không gây ô nhiễm nhiều nên sẽ ít rủi ro trong đền bù thiệt hại do ô nhiễm môi trường.

Kế hoạch đầu tư cổ phiếu xanh năm 2016:

Công ty tiếp tục đầu tư lựa chọn doanh nghiệp cổ phiếu xanh do những doanh nghiệp này thường sẽ có quy trình sản xuất bài bản, đầu tư công nghệ tiên tiến và ít chịu rủi ro phải đền bù thiệt hại liên quan đến môi trường.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

80	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
82	Báo cáo kiểm toán độc lập
84	Bảng cân đối kế toán
87	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
88	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
90	Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
91	Thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Hạ Quang Vũ	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Ông Vũ Hùng Sơn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Ông Khổng Phan Đức	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Ông Vũ Anh Đức	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Ủy viên
	Ông Đỗ Linh Phương	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Bạch Nguyễn Vũ	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Bà Nguyễn Thúy Hà	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Ông Khổng Phan Đức	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Ông Đỗ Linh Phương	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015)
	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bạch Nguyễn Vũ	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2015)
	Ông Nguyễn Minh Giang	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Phan Hải Sâm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2016, từ trang 84 đến trang 113, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán ngày 23 tháng 01 năm 2015 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



NGUYỄN TUẤN ANH
Giám Đốc kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1291-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 02 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

NGUYỄN THỊ THANH VÂN
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2534-2014-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-CTCK
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		811.652.185.106	476.819.722.790
(100=110+120+130+140+150)				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	568.296.311.052	272.255.464.714
1. Tiền	111		323.296.311.052	205.255.464.714
2. Các khoản tương đương tiền	112		245.000.000.000	67.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	29.762.412.618	35.043.768.318
1. Đầu tư ngắn hạn	121		30.261.966.732	36.073.213.615
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(499.554.114)	(1.029.445.297)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	9	212.671.081.510	168.917.570.473
1. Phải thu khách hàng	131		657.210.000	274.850.000
2. Trả trước cho người bán	132		2.008.117.950	1.540.585.252
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	10	202.074.430.533	161.300.073.047
4. Các khoản phải thu khác	138	11	7.931.323.027	5.802.062.174
IV. Hàng tồn kho	140		167.650.417	60.490.056
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		754.729.509	542.429.229
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		427.286.444	531.229.229
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	9	312.443.065	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		15.000.000	11.200.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		513.814.814.892	662.458.472.882
I. Tài sản cố định	220		43.286.039.997	43.420.289.225
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	5.300.560.858	5.675.245.014
- Nguyên giá	222		25.433.776.426	25.617.410.387
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.133.215.568)	(19.942.165.373)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	36.864.479.139	37.745.044.211
- Nguyên giá	228		52.467.707.756	52.283.929.722
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.603.228.617)	(14.538.885.511)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		1.121.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	7	451.239.126.362	600.268.692.099
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		456.801.960.002	606.801.960.002
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(5.562.833.640)	(6.533.267.903)
III. Tài sản dài hạn khác	260		19.289.648.533	18.769.491.558
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	6.693.546.957	8.673.389.982
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	13	12.596.101.576	10.096.101.576
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.325.466.999.998	1.139.278.195.672

MẪU SỐ B 01-CTCK
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		330.392.979.305	213.282.469.410
(300=310+330)				
I. Nợ ngắn hạn	310		328.026.604.369	211.642.220.599
1. Phải trả người bán	312		996.164.229	1.166.530.373
2. Người mua trả tiền trước	313		1.250.170.000	744.170.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	7.651.985.600	7.804.303.822
4. Phải trả người lao động	315		6.094.786.892	10.046.099.252
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.170.639.118	1.066.080.218
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	17	299.038.754.322	182.222.479.321
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		4.486.617.308	2.657.950.264
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.787.021.280	4.532.696.900
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		4.550.465.620	1.401.910.449
II. Nợ dài hạn	330		2.366.374.936	1.640.248.811
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		2.366.374.936	1.640.248.811
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		995.074.020.693	925.995.726.262
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	995.074.020.693	925.995.726.262
1. Vốn điều lệ	411		837.303.380.000	789.934.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.223.512.734	6.273.512.734
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		17.501.025.834	14.178.547.272
4. Cổ phiếu quỹ	414		(255.742.104)	(255.742.104)
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.501.025.834	14.178.547.272
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		116.800.818.395	101.686.861.088
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.325.466.999.998	1.139.278.195.672

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-CTCK
Đơn vị tính: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	MÃ SỐ	31/12/2015	31/12/2014
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	19.980.000.000
6. Chứng khoán lưu ký	006	13.891.920.740.000	8.145.158.750.000
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	6.716.056.550.000	5.267.731.070.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	8.510.790.000	10.436.470.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	6.704.782.610.000	5.255.257.050.000
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	2.763.150.000	2.037.550.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	51.914.900.000	36.819.260.000
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	51.914.900.000	36.819.260.000
6.3. Chứng khoán cầm cố	017	6.592.266.430.000	2.512.421.990.000
6.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	6.592.266.430.000	2.512.421.990.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	101.338.540.000	97.867.650.000
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	500.000.000	-
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	100.838.540.000	97.867.650.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	2.875.710.000	2.725.890.000
6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038	72.330.000	110.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	2.803.380.000	2.725.780.000
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	427.468.610.000	227.592.890.000
6.8.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044	427.468.610.000	227.592.890.000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	197.009.710.000	126.052.900.000
7.1. Chứng khoán giao dịch	051	196.970.210.000	126.052.900.000
7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052	3.580.000	4.140.000
7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	196.906.630.000	126.028.760.000
7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054	60.000.000	20.000.000
7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056	39.500.000	-
7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058	39.500.000	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	51.860.000	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	210.486.990.000	110.686.990.000



PHẠM THỊ THÚY HẰNG
Người lập



VÕ AN HẢI
Trưởng phòng Kế toán



KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2015	2014
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		234.629.220.453	177.266.455.922
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		40.780.048.271	53.961.052.999
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		60.557.339.912	58.406.808.039
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		200.000.000	300.000.000
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		24.415.454.545	1.910.000.000
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		77.085.384.307	30.095.288.749
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		8.775.812.770	4.781.943.366
Doanh thu khác	01.9		22.815.180.648	27.811.362.769
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01)	10		234.629.220.453	177.266.455.922
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	19	100.050.168.740	60.708.722.960
4. Lãi gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		134.579.051.713	116.557.732.962
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20	39.445.859.219	33.619.249.144
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		95.133.192.494	82.938.483.818
7. Thu nhập khác	31		17.226.485	235.701.727
8. Chi phí khác	32		20.674.646	4.025.000
9. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(3.448.161)	231.676.727
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		95.129.744.333	83.170.160.545
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	18.258.526.303	16.720.589.300
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		76.871.218.030	66.449.571.245
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	918	803



PHẠM THỊ THÚY HẰNG
Người lập



VÕ AN HẢI
Trưởng phòng Kế toán



KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2015	31/12/2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	95.129.744.333	83.170.160.545
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.223.265.558	4.215.807.188
Các khoản dự phòng	03	(1.500.325.446)	7.463.854.784
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(67.139.486.858)	(64.229.204.583)
Chi phí lãi vay	06	-	8.750.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	28.713.197.587	30.629.367.934
Thay đổi các khoản phải thu	09	(41.347.523.549)	(106.130.037.731)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(107.160.361)	24.497.454
Thay đổi các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	116.848.061.965	33.413.611.459
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn	12	2.083.785.810	2.105.430.338
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(8.750.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(16.580.402.753)	(17.644.733.735)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.701.294.229	680.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(16.693.693.448)	(10.127.534.946)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.617.559.480	(67.058.149.227)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.089.016.330)	(42.148.334.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	15.081.818	234.992.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(115.000.000.000)	(475.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	260.000.000.000	380.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(74.899.130.485)	(11.569.265.200)
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	85.990.377.368	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	64.405.974.487	66.755.040.800
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	218.423.286.858	(81.727.565.673)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	13.087.050.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	15.000.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(15.000.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(46.613.174.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(33.526.124.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	296.040.846.338	(182.311.839.300)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	272.255.464.714	454.567.304.014
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	568.296.311.052	272.255.464.714

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm **47.369.380.000 VND**, là do Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2014 với số lượng cổ phiếu phát hành thêm **4.736.938 cổ phiếu** với giá trị tương đương **47.369.380.000 VND**.


PHẠM THỊ THÚY HẰNG
Người lập


VÕ AN HẢI
Trưởng phòng Kế toán


KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 05-CTCK
Đơn vị tính: VND

		SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/GIẢM		SỐ DƯ CUỐI NĂM	
		2014		2015			
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	01/01/2014	01/01/2015	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
Vốn điều lệ	18	789.934.000.000	789.934.000.000	-	-	47.369.380.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	18	1.920.020.630	6.273.512.734	4.353.492.104	-	-	(50.000.000)
Vốn khác của chủ sở hữu	18	10.916.698.457	14.178.547.272	3.261.848.815	-	3.322.478.562	-
Cổ phiếu quỹ	18	(8.989.300.000)	(255.742.104)	-	8.733.557.896	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	18	10.916.698.457	14.178.547.272	3.261.848.815	-	3.322.478.562	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18	95.153.747.087	101.686.861.088	66.449.571.245	(59.916.457.244)	76.871.218.030	(61.757.260.723)
		899.851.864.631	925.995.726.262	77.326.760.979	(51.182.899.348)	130.885.555.154	(61.807.260.723)
						925.995.726.262	995.074.020.693



PHẠM THỊ THÚY HẰNG
Người lập



VÕ AN HẢI
Trưởng phòng Kế toán



KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cùng với các cổ đông khác thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 107/UBCK-GP ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 789.934.000.000 VND. Ngày 30 tháng 10 năm 2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK tăng vốn điều lệ của Công ty lên 837.303.380.000 VND.

Ngày 01 tháng 7 năm 2009, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Công ty mẹ của Công ty là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 136 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 118 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán và thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với công ty chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Thông tư 210 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ ngắn hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi thanh toán của Công ty và tiền của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán là số tiền của công ty chứng khoán, của nhà đầu tư tại tài khoản của công ty chứng khoán mở ở ngân hàng chỉ định để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng, chứng khoán thương mại và chứng chỉ quỹ.

Đầu tư ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư được Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Theo đó:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết, Công ty áp dụng giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Upcom), Công ty áp dụng giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, dự phòng giảm giá cho các chứng khoán được thực hiện trên cơ sở đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về giá trị suy giảm của các cổ phiếu, dựa trên mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán khác có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng do Công ty thu thập.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty.

Giá gốc của các khoản đầu tư xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác, bao gồm phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn cho nhà đầu tư, lãi dự thu về dịch vụ tài chính, và các khoản phải thu về dịch vụ khác.

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán: Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ, phải thu nhà đầu tư trong giao dịch chứng khoán về phí dịch vụ môi giới, phí lưu ký chứng khoán.

Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2015 Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Phương tiện vận tải	06
Tài sản khác	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất và phần mềm ứng dụng.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê lô đất là 50 năm từ ngày 10 tháng 11 năm 2014 đến ngày 09 tháng 11 năm 2064.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 5 năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán

Các khoản đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán là các chứng khoán phi phái sinh (bao gồm cổ phiếu và trái phiếu) được xác định là sẵn sàng để bán mà không phải là các khoản đầu tư chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc là chứng khoán thương mại.

Các khoản đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán được Công ty thực hiện theo như hướng dẫn tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị lợi thế kinh doanh được tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị công cụ, dụng cụ và giá trị ghi sổ của tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và đã được ghi giảm trong năm 2013. Các khoản trả trước này được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm kể từ ngày Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động. Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh khoản tiền ký quỹ Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán với Sở giao dịch chứng khoán.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán còn bao gồm các khoản trả phí hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán cho Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán và các khoản phải trả khác.

Doanh thu

Hoạt động môi giới chứng khoán cho nhà đầu tư

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thỏa mãn cả bốn (4) điều kiện sau đây:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do Công ty nắm giữ; lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

Hoạt động bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hoàn thành việc thông báo kết quả phát hành chứng khoán.

Hoạt động tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thỏa mãn cả bốn (4) điều kiện sau đây:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hoạt động ủy thác đầu giá

Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng, lãi thu được từ hoạt động giao dịch ký quỹ. Doanh thu khác được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Các khoản doanh thu liên quan đến nhiều năm tài chính được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành hoặc phân bổ theo đường thẳng trong thời gian cung cấp dịch vụ. Giá trị chưa phân bổ được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện trên bảng cân đối kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tiền mặt	83.757.905	58.396.628
Tiền gửi ngân hàng	298.861.576.467	190.213.308.432
Trong đó: Tiền gửi của Nhà đầu tư	249.897.490.344	162.349.357.201
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	24.350.976.680	14.983.759.654
Trong đó: Tiền gửi của Nhà đầu tư	23.942.177.082	14.927.585.157
Các khoản tương đương tiền (*)	245.000.000.000	67.000.000.000
	568.296.311.052	272.255.464.714

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các hợp đồng tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn dưới 3 tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Cổ phiếu chưa niêm yết - giao dịch phi tập trung	4.330.382.320	4.488.648.040
Cổ phiếu chưa niêm yết - đăng ký giao dịch qua hệ thống Upcom	2.009.650.638	1.066.352.758
Cổ phiếu niêm yết	1.421.933.774	13.018.212.817
Chứng chỉ quỹ	7.500.000.000	7.500.000.000
	15.261.966.732	26.073.213.615

Đầu tư ngắn hạn khác

Tiền gửi có kỳ hạn	15.000.000.000	10.000.000.000
	15.000.000.000	10.000.000.000
Trừ: Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(499.554.114)	(1.029.445.297)
Dự phòng chứng khoán chưa niêm yết	(353.433.562)	(252.680.810)
Dự phòng chứng khoán niêm yết	(146.120.552)	(776.764.487)
	29.762.412.618	35.043.768.318

7. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN DÀI HẠN

Đầu tư chứng khoán dài hạn

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Cổ phiếu chưa niêm yết	152.800.000.000	152.800.000.000
Trái phiếu chưa niêm yết	300.000.000.000	450.000.000.000
Trái phiếu niêm yết	4.001.960.002	4.001.960.002
	456.801.960.002	606.801.960.002
Trừ: Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(5.562.833.640)	(6.533.267.903)
	451.239.126.362	600.268.692.099

Đầu tư dài hạn khác

MẪU SỐ B 09-CTCK

8. TÌNH HÌNH CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chi tiết biến động giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh và đầu tư chứng khoán dài hạn:

CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG		GIÁ TRỊ THEO SỐ KẾ TOÁN		SO VỚI GIÁ THỊ TRƯỜNG		TỔNG GIÁ TRỊ THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	Tăng	Giảm	31/12/2015	31/12/2014
			VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại	152.865	501.392	1.421.933.774	13.018.212.817	42.119.778	139.730.570	146.120.552	776.764.487
Cổ phiếu niêm yết	143.710	-	1.286.920.000	-	-	-	122.869.000	-
Trong đó: cổ phiếu giảm giá:								
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	-	198.211	-	6.679.741.980	-	-	-	733.411.980
Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex	54	100.006	400.000	832.406.500	-	-	49.000	22.357.900
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	3.845	3.577	65.256.552	61.313.707	-	-	23.202.552	20.994.607
Cổ phiếu lẻ	667.480	474.541	6.340.032.958	5.555.000.798	40.387.349	335.558.074	353.433.562	252.680.810
Cổ phiếu chưa niêm yết	33.271	33.271	355.334.280	355.334.280	-	-	235.558.680	235.558.680
Trong đó: cổ phiếu giảm giá:								
Công ty CP may - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng	20.000	-	210.000.000	-	-	-	100.000.000	-
Công ty CP Nhựa Việt Nam	1.204	1.000	22.751.948	21.243.978	-	-	17.874.882	17.122.130
Các cổ phiếu lẻ Upcom và bị hủy niêm yết	750.000	750.000	7.500.000.000	7.500.000.000	603.750.000	831.750.000	-	-
Chứng chỉ quỹ								
			15.261.966.732	26.073.213.615	686.257.127	1.307.038.644	499.554.114	1.029.445.297
Tổng								
							15.448.669.745	26.350.806.962
Đầu tư chứng khoán dài hạn	9.950.324	9.950.324	152.800.000.000	152.800.000.000	-	-	5.562.833.640	147.237.166.360
Cổ phiếu chưa niêm yết	40.300	40.450	304.001.960.002	454.001.960.002	-	-	-	304.001.960.002
Trái phiếu			456.801.960.002	606.801.960.002	-	-	5.562.833.640	451.239.126.362
Tổng								
							600.268.692.099	600.268.692.099

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

MẪU SỐ B 09-CTCK

CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM			SỐ PHÁT SINH LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI NĂM			SỐ CUỐI NĂM			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Quá hạn	Khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Quá hạn	Khó đòi		
VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
1. Phải thu khách hàng (i)	274.850.000	-	-	69.010.257.753	68.627.897.753	657.210.000	-	-	-	
2. Trả trước cho người bán	1.540.585.252	-	-	4.633.936.041	4.166.403.343	2.008.117.950	-	-	-	
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	161.300.073.047	-	-	1.716.821.748.613	1.676.047.391.127	202.074.430.533	-	-	-	
- Phải thu của Sở (Trung tâm) GDCK	-	-	-	89.224.850.767	89.224.850.767	-	-	-	-	
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	161.300.073.047	-	-	1.627.596.897.846	1.586.822.540.360	202.074.430.533	-	-	-	
4. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	6.430.190.552	6.117.747.487	312.443.065	-	-	-	
5. Phải thu khác	5.802.062.174	-	-	326.341.474.366	324.212.213.513	7.931.323.027	-	-	-	
Cộng	168.917.570.473	-	-	2.123.237.607.325	2.079.171.653.223	212.983.524.575	-	-	-	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

10. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ	201.255.465.183	161.000.446.701
Phải thu về phí dịch vụ môi giới	112.145.465	131.440.934
Phải thu phí dịch vụ lưu ký	706.819.885	168.185.412
	202.07.430.533	161.300.073.047

11. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Cổ tức, lãi trái phiếu và lãi tiền gửi	7.898.877.627	5.715.616.774
Phải thu khác	32.445.400	86.445.400
	7.931.323.027	5.802.062.174

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Giá trị lợi thế kinh doanh theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp (*)	6.352.029.029	8.166.894.461
Chi phí trả trước dài hạn khác	341.517.928	506.495.521
	6.693.546.957	8.673.389.982

(*) Giá trị lợi thế kinh doanh theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp được phân bổ trong vòng 10 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2009.

Giá trị phân bổ trong năm như sau:

	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2015	8.166.894.461
Trích trong năm	(1.814.865.432)
Tại ngày 31/12/2015	6.352.029.029

13. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tiền nộp ban đầu	3.154.440.111	3.154.440.111
Tiền nộp bổ sung	5.807.889.453	3.887.243.568
Tiền lãi phân bổ	3.633.772.012	3.054.417.897
	12.596.101.576	10.096.101.576

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

MẪU SỐ B 09-CTCK

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	4.866.497.150	14.122.252.954	4.048.049.581	2.541.870.702	38.740.000	25.617.410.387
Mua trong năm	24.332.486	759.905.810	-	-	-	784.238.296
Thanh lý	-	(371.189.573)	-	(596.682.684)	-	(967.872.257)
Tại ngày 31/12/2015	4.890.829.636	14.510.969.191	4.048.049.581	1.945.188.018	38.740.000	25.433.776.426
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	461.139.851	13.467.523.022	3.708.292.333	2.289.485.059	15.725.108	19.942.165.373
Khấu hao trong năm	376.404.586	342.081.405	339.757.248	90.994.213	9.685.000	1.158.922.452
Thanh lý	-	(371.189.573)	-	(596.682.684)	-	(967.872.257)
Tại ngày 31/12/2015	837.544.437	13.438.414.854	4.048.049.581	1.783.796.588	25.410.108	20.133.215.568
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	4.053.285.199	1.072.554.337	-	161.391.430	13.329.892	5.300.560.858
Tại ngày 31/12/2014	4.405.357.299	654.729.932	339.757.248	252.385.643	23.014.892	5.675.245.014

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 18.434.652.762 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 15.044.696.686 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm ứng dụng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	36.755.606.850	15.528.322.872	52.283.929.722
Tăng trong năm	183.778.034	-	183.778.034
Tại ngày 31/12/2015	36.939.384.884	15.528.322.872	52.467.707.756
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	464.385.353	14.074.500.158	14.538.885.511
Khấu hao trong năm	379.053.725	685.289.381	1.064.343.106
Tại ngày 31/12/2015	843.439.078	14.759.789.539	15.603.228.617
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2015	36.095.945.806	768.533.333	36.864.479.139
Tại ngày 31/12/2014	36.291.221.497	1.453.822.714	37.745.044.211

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 13.851.522.872 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 12.772.022.872 VND).

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	97.413.542	2.364.741.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.283.471.970	4.605.348.420
Thuế thu nhập cá nhân	1.271.100.088	834.213.438
	7.651.985.600	7.804.303.822

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Khoản ký quỹ của nhà đầu tư	273.803.675.454	177.434.746.903
Các khoản phải trả về giao dịch chứng khoán khác	25.235.078.868	4.787.732.418
	299.038.754.322	182.222.479.321

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

MẪU SỐ B 09-CTCK

	Vốn điều lệ		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ		Quý dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2014	789.934.000.000	1.920.020.630	10.916.698.457	(8.989.300.000)	10.916.698.457	(8.989.300.000)	10.916.698.457	95.153.747.087	899.851.864.631				
Góp vốn trong năm	-	4.353.492.104	-	-	-	8.733.557.896	-	-	13.087.050.000				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	66.449.571.245				
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	(46.622.037.000)				
Trích lợi nhuận	-	-	3.261.848.815	-	-	-	3.261.848.815	(6.523.697.630)	-				
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(6.770.722.614)	(6.770.722.614)				
Tại ngày 01/01/2015	789.934.000.000	6.273.512.734	14.178.547.272	(255.742.104)	14.178.547.272	(255.742.104)	14.178.547.272	101.686.861.088	925.995.726.262				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	76.871.218.030				
Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	47.369.380.000	-	-	-	-	-	-	-	(47.369.380.000)				
Trích lợi nhuận sau thuế	-	-	3.322.478.562	-	-	-	3.322.478.562	(6.644.957.124)	-				
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(7.742.923.599)	(7.742.923.599)				
Giảm khác	-	(50.000.000)	-	-	-	-	-	-	(50.000.000)				
Tại ngày 31/12/2015	837.303.380.000	6.223.512.734	17.501.025.834	(255.742.104)	17.501.025.834	(255.742.104)	17.501.025.834	116.800.818.395	995.074.020.693				

Trong năm, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu, trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2015.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2015, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2014 với số lượng cổ phiếu phát hành thêm 4.736.938 cổ phiếu với giá trị tương đương 47.369.380.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

	31/12/2015		31/12/2014	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	83.730.338	837.303.380.000	78.993.400	789.934.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	83.730.338	837.303.380.000	78.993.400	789.934.000.000
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	83.693.638	836.936.380.000	78.956.700	789.567.000.000

Biến động số cổ phần trong năm như sau	2015	
	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	78.993.400	789.934.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	4.746.938	47.469.380.000
Số dư cuối năm	83.730.338	837.303.380.000

19. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	5.622.874.238	7.628.189.435
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.086.752.795	6.147.587.820
Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	650.000.000	-
Chi phí hoạt động tư vấn	60.685.611.180	5.481.169.293
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	5.773.026.040	3.166.731.229
(Hoàn nhập)/Trích lập chi phí dự phòng	(1.500.325.446)	7.463.868.794
Chi phí khác	27.732.229.933	30.821.176.389
	100.050.168.740	60.708.722.960

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	25.427.538.165	20.620.723.718
Chi phí vật liệu quản lý	638.822.816	728.352.495
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.279.026.344	489.067.226
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.633.680.210	2.312.705.874
Thuế, phí và lệ phí	916.677.811	952.143.231
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	4.853.695.178	6.742.945.409
Chi phí khác bằng tiền	3.696.418.695	1.773.311.191
	39.445.859.219	33.619.249.144

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận trước thuế	95.129.744.333	83.170.160.545
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	12.136.442.954	7.167.481.909
Thu nhập chịu thuế	82.993.301.379	76.002.678.636
Thuế suất	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.258.526.303	16.720.589.300
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.258.526.303	16.720.589.300

22. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	76.871.218.030	66.449.571.245
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phần)	83.693.638	82.733.862
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	918	803

Điều chỉnh hồi tố

Do trong năm Công ty chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu, số cổ phiếu phát hành tăng lên 4.736.938 cổ phiếu nên lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 được điều chỉnh hồi tố như sau:

	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	66.449.571.245	66.449.571.245
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phần)	77.996.924	82.733.862
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	852	803

23. BÁO CÁO VỀ GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM

	Năm 2015			
	Khối lượng giao dịch		Giá trị giao dịch (VND)	
	Mua	Bán	Mua	Bán
1. Chứng khoán tự doanh				
Cổ phiếu	3.075.713	3.241.300	75.079.135.000	88.989.022.000
2. Chứng khoán của nhà đầu tư				
Cổ phiếu	566.209.761	541.586.339	10.752.470.295.100	10.566.456.617.500
	569.285.474	544.827.639	10.827.549.430.100	10.655.445.639.500

24. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Ngân hàng mẹ
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Công ty thành viên của Ngân hàng mẹ
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Công ty thành viên của Ngân hàng mẹ
Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Công ty thành viên của Ngân hàng mẹ
Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Công ty thành viên của Ngân hàng mẹ

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2015 VND	2014 VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Doanh thu từ lãi tiền gửi	6.461.371.465	10.425.657.961
Doanh thu từ phí tư vấn phát hành	5.325.000.000	-
Doanh thu khác	134.507.173	-
Phí tư vấn	44.690.000.000	8.027.294.676
Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	-	35.833.916.400
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	35.833.910.000	-
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Phí tư vấn	13.880.000.000	5.000.000.000
Doanh thu từ ủy thác quản lý danh mục trái phiếu	-	212.881.945
Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Phí bảo hiểm	351.800.000	237.364.200
Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Mua hàng	281.415.600	-
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Doanh thu từ lãi tiền gửi	1.055.277.777	-
Thù lao của Hội đồng Quản trị	707.861.786	1.304.739.526

24. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ hoạt động

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Số dư các khoản tiền gửi thanh toán	293.835.278.218	185.779.435.281
Số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn	245.000.000.000	67.000.000.000
Các khoản phải thu (lãi tiền gửi, phải thu khác)	156.666.667	125.875.000
Các khoản phải trả	836.166.706	837.008.822
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Ủy thác quản lý danh mục trái phiếu	200.000.000.000	450.000.000.000
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		
Số dư các khoản đầu tư có kỳ hạn	15.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải thu	60.000.000	41.666.667

25. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Để phục vụ mục đích quản lý, hoạt động kinh doanh của Công ty được chia thành các bộ phận: Môi giới, Đầu tư chứng khoán, góp vốn, bảo lãnh phát hành, Hoạt động tư vấn, đại lý phát hành, Hoạt động lưu ký và Hoạt động đầu tư khác. Công ty lập báo cáo bộ phận theo các bộ phận kinh doanh này.

Doanh thu bộ phận: Là doanh thu trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được tính trực tiếp hoặc phân bổ cho bộ phận, bao gồm doanh thu cung cấp dịch vụ ra bên ngoài.

Chi phí bộ phận: Là chi phí phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của bộ phận được tính trực tiếp cho bộ phận đó và phần chi phí của Công ty được phân bổ cho bộ phận đó, bao gồm cả chi phí bán hàng ra bên ngoài và chi phí có liên quan đến những giao dịch với bộ phận khác của Công ty.

Tài sản của bộ phận: Là tài sản đang được bộ phận đó sử dụng trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và được tính trực tiếp hoặc được phân bổ vào bộ phận đó.

Các khoản nợ phải trả bộ phận: Là các khoản nợ trong kinh doanh của bộ phận được tính trực tiếp hoặc phân bổ vào bộ phận đó.

Cách thức phân bổ tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí cho các bộ phận phụ thuộc vào tính chất của khoản mục hay hoạt động do bộ phận đó tiến hành và quyền tự chủ của bộ phận đó. Công ty đang phân bổ tài sản, nợ phải trả, chi phí chung theo tỷ lệ doanh thu bộ phận trong tổng doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty.

25. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Môi giới	Đầu tư chứng khoán, góp vốn, bảo lãnh phát hành	Hoạt động tư vấn, đại lý phát hành	Hoạt động lưu ký	Hoạt động đầu tư khác	Tổng cộng toàn Công ty
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Năm 2015						
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	40.780.048.271	60.757.339.912	101.500.838.852	8.775.812.770	22.815.180.648	234.629.220.453
2. Các chi phí trực tiếp	21.338.429.549	1.874.461.647	69.005.028.604	5.840.907.266	176.476.242	98.235.303.308
3. Khấu hao và chi phí phân bổ	7.171.375.925	10.684.482.810	17.849.431.352	1.543.270.670	4.012.163.894	41.260.724.651
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	12.270.242.797	48.198.395.455	14.646.378.896	1.391.634.834	18.626.540.512	95.133.192.494
Tại ngày 31/12/2015						
1. Tài sản bộ phận trực tiếp	36.664.869.523	466.424.783.978	657.210.000	706.819.885	768.001.473.877	1.272.455.157.263
2. Tài sản phân bổ	9.199.237.205	13.705.750.864	22.896.743.205	1.979.663.751	5.146.689.805	52.928.084.830
3. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	83.757.905
Tổng Tài sản	45.864.106.728	480.130.534.842	23.553.953.205	2.686.483.636	773.148.163.682	1.325.466.999.998
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	161.637.918.512	280.000.000	1.250.170.000	35.655.022.468	112.869.271.206	311.692.382.186
2. Nợ phải trả phân bổ	2.765.880.523	4.120.827.468	6.884.229.056	595.213.852	1.547.424.940	15.913.575.839
3. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	2.787.021.280
Tổng Nợ phải trả	164.403.799.035	4.400.827.468	8.134.399.056	36.250.236.320	114.416.696.146	330.392.979.305

MẪU SỐ B 09-CTCK

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	568.296.311.052	272.255.464.714
Phải thu khách hàng và phải thu khác	210.647.963.560	167.365.785.221
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	15.000.000	11.200.000
Đầu tư ngắn hạn	29.762.412.618	35.043.768.318
Đầu tư dài hạn	451.239.126.362	600.268.692.099
Tổng cộng	1.259.960.813.592	1.074.944.910.352
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	305.672.898.218	187.101.470.836
Tổng cộng	305.672.898.218	187.101.470.836

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư và trái phiếu và các khoản phải thu từ giao dịch ký quỹ của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá

Các khoản đầu tư bao gồm các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết của Công ty, các khoản này bị ảnh hưởng bởi các rủi ro do sự biến động của thị trường chứng khoán ảnh hưởng đến giá trị tương lai của các khoản đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, đa dạng hóa danh mục đầu tư và các mức giới hạn cắt lỗ, cắt lỗ.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Các rủi ro tín dụng chủ yếu từ các khoản phải thu, tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác của Công ty.

Đối với các khoản phải thu, Công ty thường xuyên theo dõi và đánh giá các khoản phải thu và lập dự phòng phải thu khó đòi kịp thời cho từng khách hàng (nếu có) khi lập báo cáo tài chính.

Đối với các khoản phải thu dịch vụ ký quỹ (margin), Công ty quản lý rủi ro thông qua việc kiểm soát số lượng và giá trị chứng khoán của nhà đầu tư tại bất kỳ thời điểm nào.

Tài sản đảm bảo

Công ty không cầm cố, thế chấp dưới bất kỳ hình thức nào cho các khoản nợ vào ngày lập báo cáo này. Công ty đang nắm giữ các tài khoản chứng khoán để cầm cố cho các hợp đồng giao dịch ký quỹ.

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính, công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính, công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2015	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	568.296.311.052	-	568.296.311.052
Phải thu khách hàng và phải thu khác	210.647.963.560	-	210.647.963.560
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	15.000.000	-	15.000.000
Đầu tư ngắn hạn	29.762.412.618	-	29.762.412.618
Đầu tư dài hạn	-	451.239.126.362	451.239.126.362
Tổng cộng	808.721.687.230	451.239.126.362	1.259.960.813.592
Công nợ tài chính			
Phải trả người bán và phải trả khác	305.672.898.218	-	305.672.898.218
Tổng cộng	305.672.898.218	-	305.672.898.218
Chênh lệch thanh khoản thuần	503.048.789.012	451.239.126.362	954.287.915.374

31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	272.255.464.714	-	272.255.464.714
Phải thu khách hàng và phải thu khác	167.365.785.221	-	167.365.785.221
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	11.200.000	-	11.200.000
Đầu tư ngắn hạn	35.043.768.318	-	35.043.768.318
Đầu tư dài hạn	-	600.268.692.099	600.268.692.099
Tổng cộng	474.676.218.253	600.268.692.099	1.074.944.910.352
Công nợ tài chính			
Phải trả người bán và phải trả khác	187.101.470.836	-	187.101.470.836
Tổng cộng	187.101.470.836	-	187.101.470.836
Chênh lệch thanh khoản thuần	287.574.747.417	600.268.692.099	887.843.439.516

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.


PHẠM THỊ THÚY HẰNG
Người lập


VÕ AN HẢI
Trưởng phòng Kế toán


KHỔNG PHAN ĐỨC
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI ĐỊA BÀN KINH DOANH

